

**THƯ VIỆN NGỮ LIỆU VĂN BẢN THI MÔN NĂNG KHIẾU GDMN**

**Dùng cho thí sinh tham khảo**

*(Công khai theo Đề án số 468/ĐA-ĐHCT ngày 05/02/2024 của Trường ĐHTC)*

**BÀI 1: SỰ TÍCH LOÀI HOA CỦA MÙA HẠ**

Ngày xưa, các cây hoa như hướng dương, hoa hồng, thạch thảo,... rất tự hào vì mình có lá xanh mượt và hoa rực rỡ, riêng có cây xương rồng thì chỉ có gai mà không có lá, không có hoa. Các loài cây trêu chọc, chê bai xương rồng xấu xí, không đem lại niềm vui cho cuộc đời. Cây xương rồng tủi thân lắm, nhưng chỉ biết im lặng, buồn bã. Nó thậm ao ước mình cũng có hoa như những cây hoa khác.

Mùa hạ đến, nắng như đổ lửa và nóng kéo dài nhiều ngày, khiến các cây hoa khô héo, chỉ có xương rồng vẫn tươi tỉnh. Thì ra, thân xương rồng mỏng nước, trên thân lại chỉ có gai nên không bị mất nước trong nắng nóng.

Thấy các bạn héo lả đi vì thiếu nước, xương rồng liền truyền nước từ thân mình cho các bạn chống chọi với nắng hạn mùa hạ. Được cứu sống, các loài hoa trong vườn đều biết ơn xương rồng, không ai trêu chọc, chê bai xương rồng nữa.

Bà tiên cây thấy được việc làm tốt của xương rồng, liền hóa phép biến ước mơ của xương rồng thành hiện thực. Từ thân hình đầy gai nhọn của xương rồng mọc những bông hoa đẹp tuyệt vời. Xương rồng mừng vui khôn xiết khi nhìn thấy những bông hoa rực rỡ trên thân mình.

*(Theo Truyện cổ tích nước ngoài)*

*(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 19, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)*

**BÀI 2: ĐỀ CHÁU NẮM TAY ÔNG**

Hè năm nay, Dương được đi du lịch ở Nha Trang cùng bố mẹ và ông ngoại.

Tháp Bà Pô-na-ga là địa điểm tham quan cuối cùng của đoàn. Ngôi đền vàng rực trong khuôn viên xanh rợp bóng cây. Ông ngoại cứ đứng trầm ngâm trước những bức vẽ chạm trổ tinh xảo. Bàn tay ông run run khi chạm vào các cột đá nhuộm màu thời gian. Dương nhìn ông, lòng trào lên cảm xúc yêu thương khó tả.

Tiếng hướng dẫn viên du lịch giục đoàn rời điểm tham quan. Ông ngoại chần chừ chưa muốn đi nên rút lại phía sau. Dương rời đoàn, chạy đến nắm tay ông dắt đi. Nó chợt thấy ông chậm chạp, ngỡ ngác quá. Thường ngày, Dương luôn nghĩ ông rất nhanh nhẹn. Ông đưa nó đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn. Ông hào hứng chơi trò cá ngựa cùng nó.

Từ trước đến nay, ông luôn là người dắt tay dẫn nó đi, là người bảo vệ nó. Đây là lần đầu tiên Dương nhận ra ông không còn khỏe như trước. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó sẽ mạnh mẽ hơn. Dương choàng tay ông ôm, thủ thỉ:

- Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

Dương nghĩ, từ bây giờ nó mới là người đưa tay cho ông nắm.

*(Dương Thụy)*

*(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 100, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.)*

### **BÀI 3: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT**

Vích-to Huy-gô bộc lộ tài năng thơ ca của mình từ rất sớm. Hồi còn là học sinh tiểu học, cậu học chăm, thông minh, giỏi đều các môn.

Một lần, vào giờ kiểm tra Toán cuối năm, trong khi các bạn khác mải miết làm bài thì không hiểu sao Huy-gô lại ngồi cắn bút từ đầu giờ. Thầy giáo cũng sốt ruột thay cho học trò của mình. Chỉ còn hai mươi phút nữa là phải nộp bài. Các bạn xung quanh đã có người làm xong, thế mà Huy-gô vẫn ngồi cắn bút, hai tai đỏ như. Thầy giáo lại giơ đồng hồ ra xem và nhìn Huy-gô. Còn mười lăm phút nữa. Lúc này, Huy-gô bắt đầu đặt bút viết. Thầy giáo thở phào. Nhưng liệu có kịp không nhỉ? Ông lo lắng thay cho Huy-gô.

Huy-gô mải miết viết và may thay, khi tiếng trống báo hết giờ vang lên thì cậu cũng viết xong đáp số và mang bài lên nộp. Thầy giáo liếc nhìn bài của Huy-gô. Đáp số đúng rồi! Chợt thầy reo lên:

- Lời giải bài toán được viết bằng thơ! À, ra thế!

Năm mười sáu tuổi, Huy-gô tham gia một cuộc thi thơ và đoạt giải nhất về thơ của Viện Hàn lâm Tu-lu-dơ. Tên tuổi chú bé nổi tiếng khắp trường.

(Theo *Kể chuyện danh nhân thế giới*)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 51, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.)

### **BÀI 4: ĐI TÌM ÔNG MẶT TRỜI**

Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời.

Gõ kiến gõ cửa nhà công, công mải mùa. Gõ cửa nhà liễu điều, liễu điều bận cãi nhau. Gõ cửa nhà chích chòe, chích chòe mải hát,... Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.

Gà trống bay từ bụi mây lên rừng nửa. Từ rừng nửa lên rừng lim. Từ rừng lim lên rừng chò. Gà trống bay đến cây chò cao nhất, nhìn lên thấy mây bồng bênh và sao nhấp nháy. Nó đậu ở đây chờ mặt trời.

Gió lạnh rít ù ù. Mấy lần gà trống suýt ngã. Nó quắp những ngón chân thật chặt vào thân cây. Chờ mãi, đợi mãi... Nghĩ thương các bạn sống trong tối tăm, ẩm ướt, gà trống đầm ngực kêu to:

- Trời đất ơi.... ơi...!

Kì lạ thay, gà trống vừa dứt tiếng kêu đầu thì sương tan. Dứt tiếng kêu thứ hai, sao lặn. Dứt tiếng kêu thứ ba, đặng đông ửng sáng, mặt trời hiện ra. Mặt trời vươn những cánh tay ánh sáng đánh lên đầu gà trống một cụm lửa hồng.

Gà trống vui sướng bay về. Bay tới đâu, ánh sáng theo đến đấy. Đất rừng sáng tươi như tranh vẽ.

Từ đó, khi gà trống cất tiếng gáy là mặt trời hiện ra, chiếu ánh sáng cho mọi người, mọi vật.

(Theo Vũ Tú Nam)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 116, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.)

### **BÀI 5: TIA NẮNG BÉ NHỎ**

Bà nội của Na đã già yếu. Bà đi lại rất khó khăn.

Ngôi nhà của Na nằm trên một ngọn đồi. Hằng ngày, nắng xuyên qua những tán lá trong khu vườn trước nhà tạo thành những vệt sáng lóng lánh rất đẹp. Nhưng phòng ngủ

của tất cả mọi người trong gia đình lại ở phía không có nắng. Bà nội rất thích nắng nhưng nắng không lọt vào phòng bà. Na chưa biết làm cách nào để đem nắng cho bà.

Một buổi sáng, khi đang dạo chơi trên đồng cỏ, Na cảm thấy nắng sưởi ấm mái tóc mình và nhảy nhót trên vạt áo. Cô bé vui mừng reo lên

- Mình sẽ bắt nắng trên vạt áo mang về cho bà!

Nghĩ vậy, cô bé chạy ùa vào phòng bà:

- Bà ơi! Bà nhìn này! Cháu mang ít nắng về cho bà đây! – Cô bé reo lên và xỏ vạt áo ra nhưng chẳng có tia nắng nào ở đó cả.

- Kìa, nắng long lanh trong ánh mắt cháu đây, và rục lên trên mái tóc của cháu đây này! – Bà nội trù mến nhìn cô bé.

Na không hiểu được tại sao nắng lại chiếu từ mắt mình nhưng cô bé rất mừng vì làm cho bà vui. Mỗi sáng, Na dạo chơi trong vườn rồi chạy vào phòng để đem nắng cho bà.

(Theo Hà Yên)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 99, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## BÀI 6: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY

Ngày xưa, dưới chân núi Hồng Lĩnh có một xóm nhỏ, người dân sống bằng nghề đánh cá. Cuộc sống đang yên lành, bỗng một trận bão khủng khiếp cuốn đi tất cả thuyền bè. Dân xóm chài hết đường sinh sống, đành lên núi kiếm củi đem ra chợ bán. Nhưng sườn núi phía họ ở dựng đứng, bà con phải đi đường vòng rất xa.

Bấy giờ trong xóm có một ông lão nghèo. Người ta gọi ông là cố Đương vì hề gặp việc gì khó, ông đều đảm đương gánh vác. Thấy lên núi phải đi đường vòng, ông bàn với mọi người ghép đá thành bậc thang vượt dốc để có được con đường ngắn như mong muốn. Ai nấy đều lắc đầu bảo việc ấy khó lắm, không làm được.

Nhưng cố Đương vẫn tìm cách làm đường. Công việc nặng nhọc không khiến ông sờn lòng. Thấy ông đói, những con vượn ở gần đó mang hoa quả lên cho ông. Chim chóc thay nhau ca hát để ông quên mệt. Về sau, nhiều người trong xóm tình nguyện đến làm cùng.

Sau năm lần sim ra quả, con đường lên núi đã hoàn thành, nhờ đó mọi người có thể lên xuống núi dễ dàng. Cả xóm biết ơn cố Đương, tặng thêm cho ông một tên mới là cố Ghép. Ngày nay, con đường vượt núi gọi là Truong Ghép vẫn còn ở phía nam dãy núi Hồng Lĩnh.

Theo NGUYỄN ĐÔNG CHI

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 115, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## BÀI 7: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON

Thỏ con phát hiện ra cây hồng. Cây chỉ có một quả, quả lại còn xanh. Thỏ nghĩ: "Chờ hồng chín mình sẽ thưởng thức vị ngọt lịm của nó". Hằng ngày, thỏ chăm chỉ tưới nước cho cây. Ít lâu sau, quả hồng ngả vàng rồi đỏ. Thỏ kiên nhẫn đứng đợi quả rơi xuống vì nó không biết trèo cây. Vào lúc đó, có đàn chim bay đến định ăn quả hồng. Thỏ hét hoảng kêu lên:

- Hồng của tớ.

Thấy vậy, đàn chim cầu khẩn.

- Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.

Thỏ suy nghĩ một lát rồi đồng ý. Đàn chim riu rít mổ ăn quả hồng.

Thỏ liếm môi, hỏi với lên:

- Hồng ngọt giống dưa hấu hay mật ong?

Đàn chim ngạc nhiên:

- Cậu chưa ăn hồng bao giờ à?

Thỏ đỏ mặt lắc đầu. Đàn chim ái ngại.

- Đúng ra chúng tôi không nên ăn hồng của cậu.

Thỏ nói:

- Tớ ăn, chỉ một mình tớ no bụng. Các cậu ăn thì cả đàn no bụng.

Đàn chim xúc động, cảm ơn thỏ rồi bay đi.

Vài ngày sau, thỏ đang ngồi nghỉ thì đàn chim lại bay đến.

- Chúng tớ tìm cậu mấy ngày nay. Này cậu, bên kia sườn núi có cây hồng đầy quả chín.

Rồi đàn chim đưa thỏ đến chỗ cây hồng lúc liu quả. Chúng tíu tít mổ nhiều quả chín mọng xuống cho thỏ. Đúng là một cơn mưa hồng.

*Theo Hà Nhi*

*SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 44-45, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*

## **BÀI 8: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM**

Mùa đông, thỏ quần tằm vải lên người cho đỡ rét thì gió thổi tằm vải bay xuống ao. Nhím giúp thỏ khều tằm vải vào bờ và nói:

- Phải may thành áo mới được.

Nhím xù lông, rút một chiếc kim định khâu áo cho thỏ, nhưng không có chỉ. Hai bạn đi tìm chị tằm, xin một ít tơ làm chỉ. Chị tằm đồng ý ngay. Có chỉ, có kim, nhưng phải tìm người cắt vải. Thấy bọ ngựa vung kiếm cắt cỏ, nhím nói:

- Anh giúp chúng tôi cắt vải may áo. Mọi người cần áo ấm.

Bọ ngựa đồng ý, vung kiếm cắt vải, nhím ngăn:

- Phải cắt đúng theo kích thước.

Tất cả lại đi tìm người biết kẻ đường vạch trên vải. Lúc qua vườn chuối, Nhím trông thấy ốc sên bò trên lá, cứ mỗi quãng, ốc sên lại để lại phía sau một đường vạch. Nhím nói:

- Chúng tôi cần anh kẻ đường vạch để may áo ấm cho mọi người.

Ốc sên nhận lời, bò lên tằm vải, vạch những đường rất rõ. Bây giờ chỉ còn thiếu người luôn kim giỏi. Tất cả lại đi tìm chim ỏ độc có biệt tài khâu vá.

Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch.

Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Đôi chim ỏ độc luôn kim, may áo...

Mùa đông năm ấy, trong rừng ai cũng có áo ấm để mặc.

*(Theo Võ Quảng)*

*SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 123, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*

## **BÀI 9: NGÔI NHÀ TRONG CỎ**

Sáng sớm, cào cào và nhái bén đang tập nhảy xa thì chợt một tràng “re re re” vang lên. Hai bạn nghênh đầu nghe:

- Hay quá, ai hát đó?

Chuồn chuồn vừa bay đến, đậu trên nhánh cỏ may, đôi cánh mỏng rung nhẹ khi điệu nhạc vút cao:

- Có phải cào cào hát không? Hay nhái bén?

Cào cào lắc đầu, nhái bén cũng xua tay:

- Tớ à? Tớ hát thì ai nghe?

Thế là cào cào, nhái bén, chuồn chuồn rủ nhau đi tìm tiếng hát.

Dưới lớp cỏ xanh rì, mặt đất đen ẩm ướt, đé than đang xây nhà. Chốc chốc cậu dừng lại, cất tiếng hát say sưa. Khi dứt bài hát, đé than giật mình nghe thấy một tràng pháo tay lộp bộp. Cào cào từ trên nhánh cỏ nhảy xuống:

- Tớ là cào cào. Tiếng hát của bạn hay quá!

Chuồn chuồn khẽ đập đôi cánh:

- Tớ là chuồn chuồn. Bạn thật là một tài năng âm nhạc.

Đé than ngượng ngùng:

- Ôi, tớ chỉ là thợ đào đất thôi. Tớ là đé than.

Nhái bén mừng rỡ:

- A, từ nay tớ có thêm một láng giềng hát hay, làm giỏi là đé than. Để chúng tớ giúp bạn dựng nhà.

Cào cào, nhái bén, chuồn chuồn cùng xúm vào giúp đé than. Chỉ chốc lát, ngôi nhà xinh xắn bằng đất đã được xây xong dưới ô nấm giữa vùng cỏ xanh tươi.

(Theo Lý Lan)

*SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 132, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*

## **BÀI 10: CÂY BÚT THẦN**

Hai Ngày xưa, có một em bé rất thông minh, tên là Mã Lương. Mã Lương rất thích vẽ. Khi kiếm củi trên núi hay lúc cắt cỏ ven sông, em đều tập vẽ trên đất, trên đá. Em vẽ chim, tưởng như sắp được nghe chim hót; vẽ cá, tưởng được trông thấy cá bơi. Em ao ước có một cây bút vẽ.

Một đêm, Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ đưa cho em cây bút sáng lấp lánh. Em reo lên: “Cây bút đẹp quá! Cháu cảm ơn ông!”. Tỉnh dậy, Mã Lương thấy cây bút vẫn trong tay mình.

Mã Lương vẽ một con chim, chim tung cánh bay; vẽ một con cá, cá vẫy đuôi trườn xuống sông,... Mã Lương liền dùng bút thần vẽ cho người nghèo trong làng. Nhà nào không có cày, em vẽ cho cày. Nhà nào không có cuốc, em vẽ cho cuốc,...

Biết chuyện, một phú ông trong làng sai đầy tớ: “Mau bắt Mã Lương về cho ta!”. Hắn bắt Mã Lương vẽ theo ý muốn của hắn. Mã Lương không chịu. Hắn nhốt em vào chuồng ngựa bỏ đói, bỏ rét. Nhưng Mã Lương vẽ bánh để ăn, vẽ lò sưởi để sưởi.

Phú ông sai đầy tớ xông vào cướp bút thần. Nhưng Mã Lương đã vượt ra ngoài bằng chiếc thang vẽ trên tường. Rồi Mã Lương vẽ một con ngựa, đi khắp đó đây giúp đỡ người nghèo khổ.

(Theo Truyện cổ tích Trung Quốc)

*SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 140, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*

## **BÀI 11: CHÚ ĐẤT NUNG**

Tết Trung thu, cụ Chắt được món quà. Đó là một chàng kỹ sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son. Chắt còn một đồ chơi nữa là chú bé bằng đất em nặn lúc đi chăn trâu.

Cu Chắt cất đồ chơi vào cái nắp tráp hồng. Hai người bột và chú bé Đất làm quen với nhau. Sáng hôm sau, chàng kỹ sĩ phàn nàn với nàng công chúa:

- Cu Đất thật đoảng. Mới chơi với nó một tí mà chúng mình đã bẩn hết quần áo đẹp.

Cu Chắt bèn bỏ hai người bột vào cái lọ thủy tinh.

Còn một mình, chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Mới đến chái bếp, gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước, rét quá. Chú bèn vào bếp, cời đồng rằm ra sưởi. Ban đầu thấy ấm và khoan khoái. Lúc sau nóng rát cả chân tay. Chú sợ, lùi lại.

Ông Hòn Rằm cười bảo:

- Sao chú mày nhát thế? Đất có thể nung trong lửa kia mà!

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại:

- Nung ấy ạ?

- Chứ sao? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.

Nghe thế, chú bé Đất không thấy sợ nữa. Chú vui vẻ bảo:

- Nào, nung thì nung!

Từ đây, chú thành Đất Nung.

*Theo Nguyễn Kiên*

*(Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 135, Chương trình 2006)*

## **BÀI 12: CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG**

Ngày mai, muông thú trong rừng mở cuộc thi chạy để chọn con vật chạy nhanh nhất.

Ngựa Con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế. Chú sửa soạn không biết chán và mài mê soi bóng mình dưới dòng suối trong veo. Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng nhà vô địch...

Ngựa Cha thấy thế bảo:

- Con trai à, con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.

Ngựa Con không rời bóng mình dưới nước, ngừng nguẩy đáp:

- Cha yên tâm đi, móng của con chắc chắn lắm. Con nhất định sẽ thắng mà!

Cuộc thi đã đến. Sáng sớm, bãi cỏ đông nghịt. Chị em nhà Hươu sốt ruột gặm lá. Thỏ Trắng, Thỏ Xám thận trọng ngắm nghía các đối thủ. Bác Quạ bay đi bay lại giữ trật tự. Ngựa Con ung dung bước vào vạch xuất phát.

Tiếng hô "Bắt đầu!" vang lên. Các vận động viên rần rần chuyển động. Vòng thứ nhất... Vòng thứ hai... Ngựa Con dẫn đầu bằng những bước sải dài khỏe khoắn. Bỗng chú có cảm giác vướng vướng ở chân và giật mình thảng thốt: một cái móng lung lay rồi rời hẳn ra. Gai nhọn đâm vào chân làm Ngựa Con đau điếng. Chú chạy tập tễnh và cuối cùng dừng hẳn lại. Nhìn bạn bè lướt qua mặt, Ngựa Con đỏ hoe mắt, ân hận vì không làm theo lời cha dặn.

Ngựa Con đã rút ra được bài học quý giá: đừng bao giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất.

*Theo Xuân Hoàng*

*Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 106, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.*

### **BÀI 13: CẬU BÉ HỌC LÀM THUỐC**

Ngày xưa, có một cậu bé tên là Nguyễn Bá Tĩnh. Cha mẹ mất sớm, cậu được một nhà sư nuôi dạy và đặt pháp hiệu là Tuệ Tĩnh. Tuệ Tĩnh tính tình điềm đạm, thông minh, chăm chỉ.

Gần chùa có một thầy đồ vừa dạy học vừa bốc thuốc chữa bệnh. Biết Tuệ Tĩnh ham học, cụ thường cho cậu mượn sách, sổ ghi chép về những cây thuốc và cách chữa bệnh dân gian. Tuệ Tĩnh rất thích đọc những ghi chép ấy và thường giúp cụ hái thuốc, làm thuốc. Dần dần, Tuệ Tĩnh yêu thích việc làm thuốc và mong ước trị được các bệnh để cứu người. Thấy ở đâu có bài thuốc hay, thầy thuốc giỏi là cậu tìm đến học hỏi, chẳng ngại vất vả. Ai mách cây thuốc gì, cậu đều tìm bằng được đem về trồng. Nhờ đọc nhiều sách, lại chịu khó tìm tòi, nên Tuệ Tĩnh sớm chữa bệnh rất giỏi. Dù bận rộn, Tuệ Tĩnh vẫn dành thời gian ghi chép những bài thuốc quý mà nhiều đời sau vẫn dùng.

Khi triều đình mở khoa thi. Tuệ Tĩnh dự thi và đỗ cao. Nhưng Tuệ Tĩnh không ra làm quan mà về chùa chữa bệnh cho dân. Nhân dân hết lòng ca ngợi tài năng, nhân cách của danh y Tuệ Tĩnh.

*Theo Yên Bình – Phương Linh*

*Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 61, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*

### **BÀI 14: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI**

Từ trước đến giờ, tay trái và tay phải luôn là hai người bạn thân thiết của nhau. Một hôm, tay phải xách một chiếc túi nặng, mệt quá, nó liền trách tay trái:

- Cậu thật là sượng, chẳng phải làm việc nặng nhọc. Còn tớ thì việc gì cũng phải làm. Từ việc xúc cơm, cầm bút, rồi quét nhà,... đều đến tớ cả.

Nghe bạn nói vậy, tay trái buồn bã, chẳng nói gì. Nó lảng lạng ngoảnh mặt đi chỗ khác và tự nhủ sẽ không giúp tay phải việc gì nữa.

Sáng hôm sau, tay phải thực hiện nhiệm vụ đánh răng. Nhưng tay trái đã giận tay phải mất rồi. Tay phải bạn cầm bàn chải nên không sao cầm được cốc nước nữa. Đến lúc cài khuy áo, cũng thật khó khăn, cứ phải loay hoay với một tay. Khi cần vẽ tranh thì hết chịu nổi! Chỉ có một tay cầm bút màu, không có tay nào để giữ lấy. Tay phải hối hận lắm, liền xin lỗi tay trái.

Thế là tay phải và tay trái lại cùng nhau làm việc. Việc gì cũng hoàn thành một cách nhanh chóng. Tay phải thốt lên:

- Cậu và tớ đều quan trọng như nhau. Nếu không có cậu thì có nhiều việc, một mình tớ không thể nào làm được.

*(Theo Lý Thị Minh Hà)*

*Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 51, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.*

### **BÀI 15: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG**

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm

việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.

*(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)*

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 98, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 16: HAI BÀ TRUNG**

Thuở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thường luồng,... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bây giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trung Trắc và Trung Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí lớn giành lại non sông. Chồng bà Trung Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy bèn lập mưu giết chết Thi Sách.

Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc trẩy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang. Trung Trắc trả lời:

- Không! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường; giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

Thành trì quân giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

*(Theo Văn Lang)*

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 101-102, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 17: BÁC SĨ Y – ÉC – XANH**

Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh phân vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch, phân vì tò mò. Bà muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

Y-éc-xanh quả thật khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà. Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông như một vị khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn của ông làm bà chú ý.

Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

- Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

- Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Ngừng một chút, ông tiếp:

- Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có

bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống một nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đỡ nhẹ những con sóng thủy tinh vỗ vụn trên bờ cát.

(Theo Cao Linh Quân)

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 126, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

### **BÀI 18: THẦN SẮT**

Xưa có anh nông dân làm lụng vất vả quanh năm mà vẫn đói nghèo. Một hôm, anh mơ thấy Bụt hiện lên bảo:

- Ngày mai, có ba người đến xin nghỉ trọ. Con hãy chọn một người ưng ý cho vào ngủ nhờ, đừng ngại nhà chật.

Quả nhiên, chiều hôm sau, một người mặc quần áo trắng, cưỡi con ngựa trắng, hơi bạc tỏa ra lạnh toát đi tới. Người đó dừng trước lều, hoành họa:

- Người mau thu xếp cho ta chỗ nghỉ.

Anh nông dân bèn nói:

- Lều rách của tôi không có chỗ xứng đáng, xin ngài đi nơi khác.

Lát sau, một người toàn thân dát vàng, cưỡi một con ngựa vàng, hơi vàng tỏa ra lạnh buốt đến xin nghỉ trọ. Anh nông dân cũng từ chối.

Đến lúc trăng lên, có một người đen đũi, cưỡi con ngựa đen, tỏa ra hương thơm của núi rừng, xin ngủ nhờ. Nhìn người này hiền lành nên anh nông dân bằng lòng.

Sáng hôm sau, anh nông dân không thấy người khách và con ngựa đâu cả. Ở chỗ người khách ngủ chỉ thấy một cục sắt đen sì, cứng như đá. Anh nông dân liền đem cục sắt ra rèn cày, rèn cuốc để khai phá ruộng nương.

Nhờ có sắt và chăm chỉ làm ăn, đời sống của anh nông dân ngày càng no ấm. Sau này anh mới biết người khách trọ chính là Thần Sắt.

(Theo Kho tàng truyện cổ Việt Nam)

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 101, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

### **BÀI 19: VỊ KHÁCH TỐT BỤNG**

Một du khách nhìn thấy một bà cụ đứng bên bờ suối. Bà lão đang lo vì chưa có cách nào qua suối. Chẳng là vừa có trận mưa nên suối còn ngập nước. Người khách hỏi:

- Bà ơi, bà có muốn con cõng bà vượt suối không?

Bà lão ngạc nhiên và lặng lẽ gật đầu. Du khách cõng bà qua suối. Sang tới bờ, anh cũng thấy thấm mệt. Anh thấy bà lão quay lại nhìn mình, gật gật đầu rồi rời đi mà chẳng cảm ơn anh một lời. Anh thoáng buồn. Anh không mong bà báo đáp, nhưng nghĩ rằng: Ít ra, bà cũng nên nói với anh đôi lời, bày tỏ sự cảm kích. Một giờ sau, vị du khách đã đi được quãng đường khá xa. Thật là một hành trình gian nan với anh. Chân của anh đang bị côn trùng cắn sưng tấy. Vào lúc đó, một thanh niên đuổi kịp anh, vào nói vừa thở hổn hển: "Cảm ơn anh đã giúp bà tôi. Bà bảo anh sẽ cần những thứ này và muốn tôi mang chúng đến cho anh". Nói đoạn, cậu ấy lấy một ít thức ăn và thuốc men trong túi ra đưa cho du khách tốt bụng. Vị du khách không ngừng cảm ơn anh thanh niên. Sau đó, người thanh niên kể: "Bà của tôi không nói được. Vì vậy, bà muốn tôi thay mặt bà để cảm ơn anh".

Theo *Truyện dân gian nước ngoài*

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 47, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 20: CÙNG BÁC QUA SUỐI**

Một lần đi công tác, Bác cùng hai chiến sĩ cảnh vệ lội qua suối. Bác cẩn thận, vừa đi vừa dò mực nước. Thình thoảng Bác nhắc các chiến sĩ đi sau: “Chỗ này nước sâu, khéo ướt quần áo!”, “Chỗ này rêu trơn, đi cẩn thận!”.

Gần lên đến bờ, Bác trượt chân, suýt ngã. Bác xem lại chỗ vừa trượt chân và nói:

- Hòn đá đã tròn lại có nhiều rêu trơn. Hơn nữa, chỗ này sắp đến bờ, người ta thường chủ quan, nên rất dễ ngã.

Nói xong, Bác cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác bảo:

- Phải để nó ra đây, tránh cho người đi sau khỏi bị ngã.

Lần khác, bác cháu lại qua một con suối. Ở đây, có những hòn đá bắc thành lối đi. Khi Bác đã sang tới bờ bên kia, một chiến sĩ đi sau bỗng sẩy chân ngã. Bác dừng lại đợi anh chiến sĩ đi tới, rồi ân cần hỏi:

- Chú ngã có đau không?

- Dạ, không sao ạ!

Bác nói:

- Thế thì tốt rồi. Nhưng tại sao chú bị ngã?

- Thưa Bác, tại hòn đá bị kên ạ.

- Ta cần kê lại để người khác qua suối không bị ngã nữa.

Nghe lời Bác, anh chiến sĩ vội quay lại kê hòn đá cho chắc chắn. Xong đâu đấy, bác cháu mới tiếp tục lên đường.

*(Theo Chuyện Bác Hồ trông người)*

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 106, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 21: NHỮNG VẾT ĐINH**

Có một cậu bé nọ tính hay cáu kỉnh. Cha cậu bèn đưa cho cậu một túi đinh và bảo:

- Mỗi lần con cáu kỉnh với ai, con hãy đóng một cái đinh lên hàng rào gỗ.

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng 15 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu đã biết kiềm chế những cơn nóng giận, số đinh cậu đóng trên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy kiềm chế cơn giận còn dễ hơn là phải đóng một cái đinh lên hàng rào.

Đến một hôm, cậu đã không còn cáu giận với ai trong suốt cả ngày. Cậu thưa với cha. Người cha bảo:

- Sau một ngày mà con không hề cáu giận ai, con hãy nhổ một cái đinh ra khỏi hàng rào.

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng không còn một cái đinh nào trên hàng rào. Cha liền dẫn cậu đến bên hàng rào, bảo:

- Con đã làm mọi việc rất tốt. Nhưng hãy nhìn lên hàng rào: Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn. Nếu con xúc phạm ai đó trong cơn giận, lời xúc phạm của con cũng giống như những vết đinh này: Chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác và cả trong lòng con nữa. Mà vết thương tinh thần còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều

Mai Văn Khôi (Truyện đọc lớp 4, 2018)

*(Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 14-15, Bộ Cánh Diều)*

## **BÀI 22: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG**

Ngày xưa, có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.

Có một chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước vua, quỳ tâu:

- Tâu bệ hạ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.

Mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời.

Lúc đó, nhà vua mới ôn tồn nói:

- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho luộc kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta!

Rồi vua đồng dạc nói tiếp:

- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.

Truyện dân gian Khmer  
(*Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 41-42, Bộ Cánh Diều*)

### **BÀI 23: MẸ CON CÙNG ĐỌC**

Hồi tôi còn học mầm non, tối nào má cũng đọc truyện cho tôi nghe. Má đọc hay như hát ru. Có khi chưa hết truyện, tôi đã khò khò. Lên tiểu học, có tối má đọc, có tối tôi đọc. Tối nào, hai má con cùng đọc thì đọc hai truyện rồi mới chúc nhau ngủ ngon.

- Má ơi! Tối nay, mình đọc truyện cổ tích nhé. Cô giáo con nói: “Mỗi em về nhà tìm đọc một truyện cổ tích kể về đất nước mình. Tới giờ kể chuyện tuần sau, các em kể lại cho cả lớp nghe.”

- Hay đó! Nhà mình có bộ “Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam”. Con lấy ra đây, má con mình cùng tìm truyện!

Tôi khệ nệ mang ra từ tủ sách nhà mình bộ sách ấy. Đó là một bộ sách có 5 tập thật dày. Gáy sách nối nhau cao hơn một gang tay. Mỗi tập mấy trăm trang, cả bộ mấy nghìn trang! Tôi bắt đầu mở quyển tập 1 thì má tôi cầm lấy quyển tập 2. Hai má con cùng tra mục lục. Tôi reo lên:

- Đây rồi! Sách có mục “Sự tích đất nước Việt Nam”, từ trang 388.

Theo mục lục, tôi tìm được một truyện về đất phương Nam, dài 10 trang. Hai má con đọc bằng hết. Truyện bắt đầu: “Ngày xưa, ở Gia Định có một người tên là...” rồi kết bằng câu ca:

“Nhà Bè nước chảy phân hai  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.”

Trần Quốc Toàn  
(*Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 61-62, Bộ Cánh Diều*)

### **BÀI 24: BÀI TẬP LÀM VĂN**

Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?”.

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết: “Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa.”.

Đến đây, tôi bỗng thấy bí. Quả thật, ở nhà, mẹ thường làm mọi việc. Thỉnh thoảng, mẹ bận, định bảo tôi giúp việc này việc kia, nhưng thấy tôi đang học, mẹ lại thôi.

Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn ấy đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ có lần tôi giặt bít tất của mình, bèn viết thêm: “Em còn giặt bít tất.”.

Nhưng chẳng lẽ lại nộp bài văn ngắn ngủn như thế này? Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết: Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế? Tôi cố nghĩ, rồi viết tiếp: “Em giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần.”. Cuối cùng, tôi kết thúc bài văn của mình: “Em muốn giúp mẹ nhiều việc hơn, để mẹ đỡ vất vả.”.

Mấy hôm sau, sáng chủ nhật, mẹ bảo tôi:

- Cô-li-a này! Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé!

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời, vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn.

Theo Pi-vô-na-rô-va

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 28-29, Bộ Cánh Diều)*

## **BÀI 25: CHA SẼ LUÔN Ở BÊN CON**

Một trận động đất lớn xảy ra. Chỉ trong vòng bốn phút, nó đã san bằng thành phố. Giữa cơn hỗn loạn đó, một người cha chạy vội đến trường học của con. Ông bàng hoàng, lặng đi vì ngôi trường chỉ còn là một đống đổ nát. Rồi ông nhớ lại lời hứa với con: “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng sẽ luôn ở bên con.”.

Ông cố nhớ lại vị trí lớp học của con, chạy đến đó và ra sức đào bới. Mọi người kéo ông ra và an ủi:

- Muộn quá rồi! Bác không làm được gì nữa đâu!

Nhưng với ai, ông cũng chỉ có một câu hỏi: “Bác có giúp tôi không?”, rồi tiếp tục đào bới. Nhiều người bắt đầu đào bới cùng ông.

Nhiều giờ trôi qua. Đến khi lật một mảng tường lớn lên, người cha bỗng nghe thấy tiếng con trai. Mừng quá, ông gọi to tên cậu bé. Có tiếng đáp lại: “Cha ơi, con ở đây!”. Mọi người cùng ào đến. Bức tường đổ đã tạo ra một khoảng trống nhỏ nên bọn trẻ còn sống.

Bọn trẻ được cứu thoát. Cậu con trai ôm chầm lấy cha:

- Cha ơi! Con đã bảo các bạn là nhất định cha sẽ cứu con và các bạn mà!

Theo báo Tuổi trẻ (Thanh Giang dịch)

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 49-50, Bộ Cánh Diều)*

## **BÀI 26: TRỜI MƯA**

Bác Lợi đang làm việc ở cơ quan, bỗng trời tối sầm lại, mây đen kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút. Bác sực nhớ ở nhà có chiếc chăn dạ, hai cái áo len phơi ngoài sân. Trước khi đi làm, bác lại quên nhờ Tuấn ở nhà bên cạnh để ý hộ. Cả nhà bác Lợi hôm nay đi vắng. Nếu cơ quan ở gần thì bác đã xin phép chạy ù về nhà thu dọn, nhưng cơ quan lại ở xa quá, bác đành chịu. Thôi thế là chăn, áo ướt hết! Nghĩ vậy, bác không yên.

Tan giờ làm việc, bác đạp xe thật nhanh về nhà. Về đến nhà, bác không nhìn thấy chăn dạ và áo len ở ngoài sân đâu cả. Cửa vào nhà vẫn khóa. Bác đang ngơ ngác thì Tuấn ở nhà bên cạnh chạy sang nói:

- Bác ơi, thấy trời sắp mưa to, cháu chạy sang thu chăn dạ và áo len cho bác, cháu để cả ở trong nhà cháu đấy, bác ạ!

- Bác phơi ở dây thép cao như thế, cháu làm thế nào lấy xuống được?

- Cháu vào nhà, bê ghế ra rồi cháu đứng lên ghế, rút cả xuống. Vừa mang chăn và áo vào nhà thì mưa sập xuống.

Bác Lợi nhìn Tuấn âu yếm:

- Nếu không có cháu thì hôm nay chăn và áo của bác ướt hết. Bác cảm ơn cháu.
- Tuấn lễ phép chào bác Lợi rồi trở về nhà.

Theo Xuân Vũ

*(Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 97-98, Bộ Cánh Diều)*

## **BÀI 27: NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

Cuộc đua ma-ra-tông hằng năm diễn ra vào mùa hè. Tôi có nhiệm vụ ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi ai đó cần được chăm sóc y tế.

- Chúng ta sẽ theo sau người chạy cuối cùng. Anh lái xe chậm chậm thôi nhé! – Tôi nói với người lái xe.

Đoàn người dần tăng tốc, xe chúng tôi bám theo sau. Ở cuối đoàn đua là một phụ nữ mặc áo thể thao màu xanh da trời. Đôi chân của chị bị tật, tưởng chừng không thể nào bước đi được, nói gì đến chạy. Nhìn chị chật vật nhích từng bước một, mặt đỏ bừng như lửa mà tôi nín thở, rồi tự dưng reo hò: “Cố lên! Cố lên!”. Tôi vừa sợ, vừa phấn khích, vừa ngưỡng mộ dõi theo chị đang kiên trì và quả quyết vượt qua những mét cuối cùng.

Vạch đích đã hiện ra. Ai đó đã chằng một sợi dây ruy băng hồng ngang đường. Người phụ nữ chậm chậm băng qua. Sợi ruy băng tung ra, phấp phới sau lưng chị như đôi cánh.

Cuộc đua đã kết thúc từ lâu, nhưng ấn tượng về chị thì còn mãi. Với chị, điều quan trọng không phải là chiến thắng những người khác, mà là chiến thắng bệnh tật của mình. Mỗi lúc gặp khó khăn trong cuộc sống, hình ảnh “người chạy cuối cùng” lại tiếp thêm động lực cho tôi.

Theo Đỗ Anh Khoa

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 104, Bộ Cánh Diều)*

## **BÀI 28: BẢY SẮC CẦU VỒNG**

Một họa sĩ đang say sưa vẽ bức tranh phong cảnh đồng quê. Bỗng trời đổ mưa. Họa sĩ vội lấy ô để che bức tranh đang vẽ dở.

Bị mưa làm ướt, các màu bắt đầu cầu nhau. Màu đỏ thấy thế bèn lên tiếng:

- Các bạn thật là những màu mềm yếu!

Màu da cam phản ứng:

- Bạn nói ai vậy? Mình là màu da cam nổi tiếng. Các quả cam đều sơn màu của mình đây!

Màu vàng đáp:

- Nhưng màu vàng của tớ mới là màu của mặt trời, bạn nhé!

Thế là các màu quay ra tranh cãi xem màu nào đặc sắc nhất: Màu xanh lục nói rằng mình là màu của cây cỏ, thiên nhiên. Màu xanh lam cho rằng mình là màu xanh của bầu trời. Màu xanh dương bảo mình là sắc biếc của đại dương, sông suối. Màu tím thì tự hào vì có vẻ đẹp đậm thắm giống như hoa violet...

Đúng lúc đó, mưa vụt tạnh. Mặt trời ló ra. Một cây cầu vồng rực rỡ hiện lên trên nền trời. Họa sĩ liền vẽ bức tranh một cây cầu vồng vắt ngang qua cánh đồng lúa vàng rực. Các màu cùng bừng sáng. Chúng nắm tay nhau. Và trong vòng tay ấy, các màu càng rực rỡ hơn cả ngàn lần khi đứng một mình.

Trần Thị Ngân, Phạm Hồng Thúy, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Sưu tầm, biên soạn)

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 68, Bộ Cánh Diều)*

## **BÀI 29: NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ**

1. Sáng hôm ấy, anh Đức Thanh dẫn Kim Đồng đến điểm hẹn. Một ông ké đã chờ sẵn ở đây. Ông mỉm cười hiền hậu:

– Nào, bác cháu ta lên đường!

Ông ké chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai, bọt cả hai cửa tay. Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa. Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước, ông ké lững thững đằng sau. Gặp điều gì đáng ngờ, người đi trước làm hiệu, người đằng sau tránh vào ven đường.

2. Đến quãng suối, vừa qua cầu thì gặp Tây đồn đem lính đi tuần. Kim Đồng bình tĩnh huyết sáo. Ông ké dừng lại, tránh sau lưng một tảng đá. Lưng đá to lù lù, cao ngấp đầu người. Nhưng lũ lính đã trông thấy. Chúng nó kêu âm lên. Ông ké ngồi ngay xuống bên tảng đá, thản nhiên nhìn bọn lính, như người đi đường xa, mỗi chân, gặp được tảng đá phẳng thì ngồi nghỉ chốc lát.

3. Nghe đằng trước có tiếng hỏi:

– Bé con đi đâu sớm thế ?

Kim Đồng nói:

– Đón thầy mo này về cúng cho mẹ ốm.

Trả lời xong, Kim Đồng quay lại, gọi:

– Già ơi ! Ta đi thôi ! Về nhà cháu còn xa đây!

4. Mắt giặc tráo trung mà hoá thông manh. Hai bác cháu đã ung dung đi qua trước mặt chúng. Những tảng đá ven đường sáng hẳn lên như vui trong nắng sớm.

Theo Tô Hoài

*(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 112 – 113, CT 2006)*

## **BÀI 30: QUÀ TẶNG CHÚ HÈ**

Mẹ đưa Trang đi xem xiếc. Trang rất thích tiết mục “Quả bóng kì lạ” của chú hề. Quả bóng kì lạ thật! Nó mỏng manh thế mà kéo chú hề chạy theo, xiêu vẹo cả người. Có lúc chú phải nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lại có lúc quả bóng kéo chú như bay lên khoảng không.

Sau khi biểu diễn, chú hề cầm quả bóng đi quanh sân khấu. Chú dừng lại trước một cô gái và tặng cô quả bóng. Cô gái vừa chạm tay vào, quả bóng đã nổ liền. Cô gái xấu hổ quá, chạy thẳng ra ngoài.

Trông chú hề thương quá. Chú như muốn khóc. Chú chạy vội ra khỏi sân khấu, đuổi theo cô gái. Từ đó đến cuối buổi diễn không thấy chú trở lại sân khấu nữa.

Trang thương chú hề lắm. Bỗng một hôm, hai mẹ con nhìn thấy chú hề ở công viên. Chú mặc trang phục khác nhưng Trang vẫn nhận ra ngay. Em nhờ mẹ mua cho một quả bóng. Rồi hai mẹ con đi tìm chú hề. Trang đưa chú quả bóng: “Cháu biếu chú để chú đền cho cô hôm nọ.”

Cầm quả bóng Trang tặng, chú hề cảm động lắm. Đối với chú, quả bóng mỏng manh đó là một phần thưởng lớn trong cuộc đời diễn viên.

Theo Xuân Quỳnh

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 117-118, Bộ Cánh Diều)*

### **BÀI 31: NHÀ ẢO THUẬT**

1. Ở nhiều nơi trong thành phố, người ta dán quảng cáo về buổi biểu diễn của một nhà ảo thuật Trung Quốc nổi tiếng. Chiều nay, trường của Xô-phi và Mác tổ chức cho học sinh đi xem. Nhưng hai chị em không dám xin tiền mua vé vì bố đang nằm viện, các em biết mẹ rất cần tiền.

2. Tình cờ trong lúc ra ga mua sữa, hai chị em gặp chú Lý, nhà ảo thuật. Các em giúp chú mang những đồ đạc linh kính đến rạp xiếc. Biết hai chị em thích xem ảo thuật, chú Lý bảo các em chờ một lát. Nhưng chị em Xô-phi đã về nhà ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

3. Thế rồi không biết hỏi thăm ai, buổi tối hôm ấy, chú Lý tìm tới nhà. Lúc đó, mẹ đang chuẩn bị bữa tối. Bước vào nhà, chú nói :

- Tôi đến để cảm ơn các con chị. Các cháu rất ngoan.

4. Mẹ mời chú Lý uống trà. Chú nhận lời. Nhưng từ lúc chú ngồi vào bàn, cả nhà cứ chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Xô-phi lấy một cái bánh, đến lúc đặt vào đĩa lại thành hai cái. Khi mẹ mở nắp lọ đường, có hàng mét dải băng đỏ, xanh, vàng bắn ra. Còn Mác đang ngồi bỗng cảm thấy có một khối nóng mềm trên chân. Hóa ra đó là một chú thỏ trắng mất hồng.

Hai chị em thán phục nhìn chú Lý. Đúng là một nhà ảo thuật đại tài.

Theo Blai-ton (Lương Hùng dịch)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 40-41, CT 2006)

### **BÀI 32: TRẬN BÓNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ**

Trận đấu vừa bắt đầu thì Quang lấy được bóng. Quang bấm nhẹ bóng sang cánh phải cho Vũ. Vũ dẫn bóng lên. Bốn, năm cầu thủ đội bạn lao đến. Vũ ngăn ngừa giây lát. Chợt nhận ra cánh trái trống hẵn đi, Vũ chuyền bóng cho Long. Long dốc bóng nhanh về phía khung thành đối phương. Cái đầu húi cua của cậu bé chúi về phía trước. Bỗng một tiếng “kít...ít” làm cậu sững lại. Chỉ chút nữa là cậu tông phải xe gắn máy. Sợ quá, cả bọn chạy tán loạn.

Nhưng chỉ được một lát, bọn trẻ lại hò nhau xuống lòng đường. Lần này, Quang quyết định chơi bóng bổng. Còn cách khung thành chừng năm mét, em co chân sút. Quả bóng đi chệch lên vỉa hè và đập vào đầu một cụ già. Cụ lão đảo, ôm lấy đầu và khuyu xuống. Một bác đứng tuổi vội đỡ lấy cụ. Bác mắng:

- Chỗ này là chỗ chơi bóng à?

Đám học trò sợ hãi bỏ chạy.

Một chiếc xích lô xích tới. Bác đứng tuổi dìu ông cụ lên xe. Quang sợ tái cả người. Cậu bỗng thấy cái lưng còng của ông cụ sao giống lưng ông nội thế. Cậu bé vừa chạy theo chiếc xích lô, vừa méu máo: “Ông ơi...! Cụ ơi...! Cháu xin lỗi cụ.”.

Theo Nguyễn Minh

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 37-38, Bộ Cánh Diều)

### **BÀI 33: RỪNG GỖ QUÝ**

Xưa, có một ông lão đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, ông nằm mơ thấy mình được tiên ban cho một chiếc hộp. Nàng tiên bảo:

- Về đến nhà, ông hãy mở nhé!

Ông lão cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, không nén nổi tò mò, ông mở chiếc hộp ra, Nào ngờ, nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ tuôn ra ào ào, rồi lao xuống suối, trôi đi mất. cầm cái hộp không trong tay, ông lão tiếc ngẩn ngơ.

Ông đành quay lại tìm nàng tiên. Thấy ông lão nản nì, nàng tiên đưa cho ông cái hộp khác và dặn:

- Thứ đựng trong hộp này quý hơn nhiều. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra đấy!

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí.

Nghe tiếng chim hót sau túp lều, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là một giấc mơ. Nghĩ mãi về giấc mơ, ông chợt hiểu ra: “Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy.”.

Thế rồi ông lão bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những mảnh đất đồi trọc đã trở thành rừng. Từ đó, dân làng có gỗ để làm nhà, đóng bàn, đóng ghế.

Truyện dân gian Tày - Nùng

(*Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 46-47, Bộ Cánh Diều*)

### **BÀI 34: ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

1. Một lần, vua Minh Mạng từ kinh đô Huế ngự giá ra Thăng Long (Hà Nội). Vua cho xa giá đến Hồ Tây ngắm cảnh. Xa giá đi đến đâu quân lính cũng thét đuổi tất cả mọi người, không cho ai đến gần.

2. Cao Bá Quát, khi ấy còn là một cậu bé, muốn nhìn rõ mặt vua. Cậu nảy ra một ý, liền cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm. Quân lính nhìn thấy, xúm vào bắt trói đưa trẻ tảo tợn. Cậu bé không chịu, la hét, vùng vẫy, gây nên cảnh náo động ở hồ. Thấy thế, vua Minh Mạng truyền lệnh dẫn cậu tới hỏi.

3. Cậu bé bị dẫn tới trước mặt nhà vua. Cậu từ xưng là học trò mới ở quê ra chơi. Thấy nói là học trò, vua ra lệnh cho cậu phải đối được một vế đối thì mới tha. Nhìn thấy trên mặt nước lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau, vua tức cảnh đọc vế đối như sau :

*Nước trong leo lẻo cá đớp cá*

Chẳng cần nghĩ ngợi lâu la gì, Cao Bá Quát lấy cảnh mình đang bị trói, đối lại luôn:

*Trời nắng chang chang người trói người*

4. Vế đối vừa cứng cỏi, vừa rất chỉnh, biểu lộ sự nhanh trí, thông minh. Vua nguôi giận, truyền lệnh cởi trói, tha cho cậu bé.

Theo Quốc Chân

(*SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 49-50, CT 2006*)

### **BÀI 35: Ở LẠI VỚI CHIẾN KHU**

Trung đoàn trưởng bước vào lán, nhìn cả đội một lượt. Cặp mắt ông ánh lên vẻ triu mến, dịu dàng. Ông ngồi yên lặng một lúc lâu, rồi lên tiếng:

- Các em ạ, hoàn cảnh chiến khu lúc này rất gian khổ. Mai đây chắc còn gian khổ nhiều hơn. Các em sẽ khó lòng chịu nổi. Nếu em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về. Các em thấy thế nào?

Trước ý kiến đột ngột của chỉ huy, bọn trẻ lặng đi. Tự nhiên ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại.

Lượm bước tới gần đồng lửa. Giọng em run lên:

- Em xin ở lại.

Cả đội nhao nhao, Mừng nói như van lơn:

- Chúng em còn nhỏ, chưa làm được chi nhiều thì trung đoàn cho chúng em ăn ít cũng được. Đừng bắt chúng em phải về, tội chúng em lắm...

Những lời van xin thơ ngây mà thông thiết, van xin được chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc của các chiến sĩ nhỏ tuổi làm trung đoàn trưởng rơi nước mắt.

Ông nói:

- Nếu các em đều xin ở lại, anh sẽ về báo cáo với Ban chỉ huy.

Bỗng một em cất tiếng hát, cả đội đồng thanh hát vang:

“Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi  
Nào có mong chi đâu ngày trở về...”

Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm lòng người chỉ huy âm hẳn lên.

Theo Phùng Quán

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 76-77, Bộ Cánh Diều)*

### **BÀI 36: CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN**

Ông Biển không nhớ mình đã bao nhiêu tuổi. Chỉ biết rằng từ lúc khai thiên lập địa đã có ông rồi. Già như vậy nhưng suốt đêm ngày ông vẫn rì rầm kể chuyện không biết mệt. Ông thổi gió mát vào đất liền, đưa hơi nước lên trời làm mưa và mang đến cho con người bao nhiêu là sản vật.

Nhưng mấy chục năm nay, ông thấy yếu đi nhiều. Bởi vì mỗi năm con người thải xuống biển hơn sáu triệu tấn rác. Tôm cá cứ chết dần. Ông Biển đành lên đường tìm người giúp đỡ.

Đi mãi, đi mãi, gặp một hòn đảo nhỏ, ông nói:

- Cháu nhận giúp ông một ít rác nhé!

Đảo nhỏ lắc đầu:

- Nhận rác của ông thì cháu biết để đâu!

Hướng về đất liền, ông thấy một bãi cát. Gió đang lùa rác từ bãi cát xuống biển, rồi sóng biển lại đưa rác lên bờ. “Không thể loanh quanh mãi thế này!” – Ông Biển thở dài.

Đang tuyệt vọng, ông Biển bỗng thấy trên bãi cát mấy cô bé, cậu bé mang theo những chiếc bao to nhặt rác. “Cứu tinh đây rồi!”

- Ông reo lên và tặng các cô cậu những làn gió mát nhất.

Ông thầm mơ: Con người sẽ không xả rác xuống biển nữa. Chẳng bao lâu, nước biển sẽ lại trong xanh, các loài sinh vật sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở, biển sẽ lại vui như xưa.

Phỏng theo Quách Thiếu Vinh

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 85-86, Bộ Cánh Diều)*

### **BÀI 37: ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU**

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả điều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy điều để chơi. Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi điều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp học nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu,

nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bạn làm, bạn học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi, vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

(Theo TRINH ĐUỜNG)

*SGK Tiếng Việt lớp 4, Tập 1, trang 104-105, CT 2006*

### **BÀI 38: GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA**

Hôm ấy, chúng tôi đến thăm một trường tiểu học. Cô Hiệu trưởng mời đoàn vào thăm một lớp. Điều bất ngờ là tất cả học sinh đều lần lượt tự giới thiệu bằng tiếng Việt: “Em là Mô-ni-ca.”, “Em là Giét-xi-ca.”,... Mở đầu cuộc gặp, các em hát tặng đoàn bài *Kìa con bướm vàng* bằng tiếng Việt. Rồi các em giới thiệu những vật sưu tầm được như đàn tơ rưng, cái nón, tranh cây dừa, ảnh xích lô,... Các em còn vẽ Quốc kì Việt Nam và nói được bằng tiếng Việt: “Việt Nam, Hồ Chí Minh.”

Hóa ra cô giáo của các em đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô thích Việt Nam nên đã dạy các em tiếng Việt và kể cho các em nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam. Các em còn tìm hiểu về Việt Nam trên In-tơ-nét. Các em đặt cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi về thiếu nhi Việt Nam: “Học sinh Việt Nam học những môn gì?”, “Trẻ em Việt Nam thích những bài hát nào?”, “Ở Việt Nam, trẻ em chơi những trò chơi gì?”.

Đã đến lúc chia tay. Dưới làn tuyết bay mù mịt, các em vẫn đứng vẫy tay chào lưu luyến, cho đến khi xe của chúng tôi khuất hẳn trong dòng người và xe cộ tấp nập của thành phố châu Âu hoa lệ, mến khách.

Theo Quỳnh Phương

*(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 99-100, Bộ Cánh Diều)*

### **BÀI 39: CHỊ EM TÔI**

Dắt xe ra cửa, tôi lễ phép thưa:

- Thưa ba, con xin phép đi học nhóm.

Ba tôi mỉm cười:

- Ồ, nhớ về sớm nghe con!

Không biết đây là lần thứ bao nhiêu tôi đã nói dối ba. Mỗi lần nói dối tôi đều ân hận, nhưng đều tặc lưỡi cho qua.

Cho đến một hôm, vừa yên vị trong rạp chiếu bóng, tôi chợt thấy em gái mình lướt qua cùng một đứa bạn. Từ ngạc nhiên, tôi chuyển sang giận giữ và mặc lời năn nỉ của bạn, tôi bỏ về.

Hai chị em về đến nhà, tôi mắng em gái dám nói dối ba bỏ học đi chơi, không chịu học hành. Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ thủng thẳng:

- Em đi tập văn nghệ.

- Mà tập văn nghệ ở rạp chiếu bóng à?

Nó cười giả bộ ngây thơ:

- Ủa chị cũng ở đó sao? Hồi nãy chị bảo chị đi học nhóm mà!

Tôi sững sờ đứng im như phỗng. Ngược nhìn ba tôi đợi một trận cuồng phong. Nhưng ba tôi chỉ buồn râu bảo:

- Các con ráng bảo ban nhau mà học cho nên người.

Từ đó tôi không bao giờ nói dối ba đi chơi nữa. Thịnh thoảng, hai chị em lại cười phá lên khi nhắc lại chuyện nó rủ bạn vào rạp chiếu bóng chọc tức tôi, làm cho tôi tỉnh ngộ.

Theo Liên Hương

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 59-60, CT 2006)

#### **BÀI 40: THƯA CHUYỆN VỚI MẸ**

Từ ngày phải nghỉ học, Cương đâm ra nhớ cái lò rèn cạnh trường. Một hôm, em nghĩ y với mẹ:

- Mẹ nói với thầy cho con đi học nghề rèn.

Mẹ Cương đã nghe rõ mồn một lời con, nhưng bà vẫn hỏi lại:

- Con vừa bảo gì?

- Mẹ xin thầy cho con đi làm thợ rèn.

- Ai xui con thế?

Cương cố cắt nghĩa cho mẹ hiểu:

- Thưa mẹ, tự ý con muốn thế. Con thương mẹ vất vả, đã phải nuôi bằng ấy đứa em còn phải nuôi con... Con muốn học một nghề để kiếm sống...

Mẹ Cương như đã hiểu lòng con. Bà cảm động, xoa đầu Cương và bảo:

- Con muốn giúp mẹ như thế là phải. Nhưng biết thầy có chịu nghe không? Nhà ta tuy nghèo nhưng dòng dõi quan sang. Không lẽ bây giờ mẹ để con phải làm đầy tớ anh thợ rèn.

Cương thấy nghẹn nghẹn ở cổ. Em nắm lấy tay mẹ, thiết tha:

- Mẹ ơi! Người ta ai cũng phải có một nghề. Làm ruộng hay buôn bán, làm thầy hay làm thợ đều đáng trọng như nhau. Chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.

Bất giác, em lại nhớ đến ba người thợ nhẽ nhại mồ hôi mà vui vẻ bên tiếng bễ thổi "phì phào", tiếng búa con, búa lớn theo nhau đập "cúc cắc" và những tàn lửa đỏ hồng, bắn tóe lên như khi đốt cây bông.

Theo Nam Cao

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 85-86, CT 2006)

#### **BÀI 41: CHIẾC ÁO CỦA HOA ĐÀO**

1. Trong vườn hoa, loài hoa nào cũng cho là mình đẹp nhất. Chỉ riêng một cái cây đứng ở trong góc vườn là im lặng. Cái cây có nhiều cành nhỏ màu nâu và thưa thớt lá xanh. Những bông hoa nhìn nó và nói:

- Cây gì mà thân cành khẳng khiu thế kia, chẳng có hoa gì cả!

Từ đó, không ai nhắc đến cái cây trong góc vườn nữa.

2. Sáng ba mươi Tết, cô chủ chạy lại phía góc vườn và reo lên:

- Ôi, cây đào đẹp quá!

Các loài hoa bất chợt nhận ra cái cây khẳng khiu mọi khi giờ đã khoác một chiếc áo đẹp tuyệt vời. Hàng nghìn bông hoa thắm hồng xinh xinh đang đùa trong nắng xuân ấm áp.

3. Một cây hoa cất tiếng hỏi hoa đào:

- Bạn đã làm cách nào để có được những bông hoa đẹp đến như vậy?

Hoa đào dịu dàng trả lời:

- Đó là nhờ đất mẹ nuôi nấng, nhờ mưa nắng bốn mùa, nhờ bàn tay chăm sóc sớm hôm của cô chủ đất!

4. Các loài hoa đã hiểu ra. Cảm thấy xấu hổ vì thái độ của mình trước kia, chúng khẽ nói:

- Hoa đào ơi, chúng tớ muốn cùng bạn góp sắc hương trong ngày Tết. Có được không?
- Được chứ! Nào các bạn, chúng ta hãy cùng nhau đón mừng năm mới nhé!

Cả vườn hoa bừng hương sắc rực rỡ và ngào ngạt để đón mừng mùa xuân về.

Theo Truyện kể giáo dục đạo đức tập 1, NXB Giáo dục, 2008  
(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 2, trang 10-11, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 42: CẬU HỌC SINH MỚI**

1. Gia đình ông Giô-dép chuyển về Ác-boa để Lu-i có thể tiếp tục đi học. Ác-boa không có lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hoà lượn quanh thành phố, với những chiếc cầu trắng phau.

2. Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:

- Con tên là gì?
- Thừa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ! - Cậu bé lễ phép.
- Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?
- Thừa thầy, con thích đi học ạ!

Thầy giáo gật gù:

- Thế thì được!

Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.

3. Đường từ nhà đến trường không xa lắm, có những chặng nghỉ và những trò chơi thú vị. Dưới gốc một cây to ở vệ đường, cỏ đã trụi đi vì những ván bi quyết liệt. Cái bãi gần đường vào thị trấn là nơi đã diễn ra những pha bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê. Còn dưới chân cầu kia, chính là nơi Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình, đến đó câu cá.

4. Còn việc học của cậu thì khỏi phải nói. Gia đình và thầy giáo đều rất hài lòng. Thầy giáo khen ngợi cậu chăm chỉ và đạt kết quả học tập tốt.

Theo Đức Hoài, Văn 4, 1989

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 1, trang 24-25, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 43: PHẦN THƯỞNG**

1. Ngày đầu vào lớp Một, nhìn chiếc khăn quàng đỏ trên vai các anh chị lớp lớn, Nhi thích mê. Em hỏi bố:

- Sao con không được quàng khăn như các anh chị hả bố?

Bố xoa đầu Nhi, âu yếm:

- Nếu chăm ngoan, lên lớp Ba, con sẽ được nhận phần thưởng đặc biệt này.

Nghe bố giải thích, em tự nhủ sẽ cố gắng để được quàng khăn đỏ như các anh chị.

2. Nhi nhanh chóng làm quen với trường, lớp mới. Em tham gia những giờ đọc sách thú vị ở Thư viện Xanh. Em còn cùng thành viên của Câu lạc bộ *Chia sẻ yêu thương* gói những món quà đặc biệt gửi tặng các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

3. Thấm thoát, Nhi đã lên lớp Ba. Hôm ấy là giờ sinh hoạt lớp. Cô giáo tổ chức cho các bạn giới thiệu mười thành viên tiêu biểu trong lớp được kết nạp Đội. Mặt Nhi đỏ bừng khi nghe bạn lớp trưởng nhắc đến tên mình: “Thưa cô, em xin giới thiệu Nhi vì bạn ấy luôn chăm chỉ, lại hay giúp đỡ mọi người.”

4. Ngày kết nạp Đội đã đến. Nhi thấy thật tự hào khi được cô Tổng phụ trách Đội đặt trên vai chiếc khăn quàng đỏ thắm em hằng ao ước.

Ngước nhìn cờ Đội, gương mặt Nhi bừng sáng. Em muốn chạy thật nhanh về nhà khoe với bố: "Con đã trở thành đội viên."

*Nguyễn Thị Bích Ngọc*

(SGK Tiếng Việt 3, Tập 1 trang 54-55, Bộ Chân trời sáng tạo)

#### **BÀI 44: GIỌT SƯƠNG**

1. Có một giọt sương nhỏ đậu trên lá mỏng tơ. Nó đã ngủ ở đó suốt đêm. Đến sáng, những tia nắng đầu tiên thức dậy nhảy nhót xung quanh, nhưng nó vẫn nằm im, lấp lánh.

Giọt sương trong vắt. Trong đèn nôi soi mình vào đó, bạn sẽ thấy được cả vườn cây, con đường, dòng sông, bầu trời mùa thu biếc xanh với những cụm mây trắng trôi lững thững. Nó biết mình không tồn tại được lâu. Chỉ lát nữa thôi, khi mặt trời lên cao, nó sẽ lặng lẽ tan biến vào không khí.

2. “Tờ-rích, tờ-rích”. Một chị vành khuyên bay đến, đậu trên hàng rào. Mặt trời vẫn chưa lên khỏi ngọn cây. Nhìn thấy vành khuyên, giọt sương mừng quá, suýt lặn xuống đất.

Giọt sương vội thì thầm:

- Chị đến thật đúng lúc!

Nghe thấy những lời thì thầm của giọt sương, chị vành khuyên hiểu được khát vọng của nó. Chị cúi xuống, hóp từng hóp nhỏ từ giọt nước mát lạnh, tinh khiết mà thiên nhiên có nhã ý ban cho loài chim chăm chỉ.

3. Buổi sáng hôm đó, trong bài hát tuyệt vời của chim vành khuyên, người ta lại thấy thấp thoáng hình ảnh vườn cây, con đường, dòng sông, bầu trời mùa thu...

Giọt sương nhỏ không mất đi. Nó đã vĩnh viễn hoá thân vào giọng hát của vành khuyên.

*Theo Trần Đức Tiến*

(SKG Tiếng Việt 3, Tập 2, trang 54-55, Bộ Chân trời sáng tạo)

#### **BÀI 45: CÔ HIỆU TRƯỞNG**

1. Mẹ đưa Tre đến trường mới để xin học. Vừa tới cửa phòng cô Hiệu trưởng, Tre đã la toáng lên:

- Quê... Tây Nguyên...

Thế mà cô Hiệu trưởng hiểu ngay. Cô bảo:

- Kể cho cô về Tây Nguyên nào!

Mẹ em ngập ngừng:

- Thưa cô, cháu... gặp khó khăn khi nói...

2. Cô Hiệu trưởng mỉm cười, ra hiệu là cô đã biết. Cô đặt trước mặt Tre mấy tấm thẻ có hình ảnh núi và biển thường ngày vẫn để sẵn trên bàn làm việc. Đôi mắt Tre sáng bừng lên. Em nhặt lấy một tấm, khẽ nói:

- Núi...!

Cô ngoắc tay em, khen:

- Quá tuyệt!

3. Rồi cô chậm rãi hỏi:

- Thế trường chúng ta ở đâu nhỉ?

Tre háo hức chọn tấm thẻ có biển, giơ lên. Cô chăm chú nhìn Tre, vẫn như chờ đợi. Bất chợt, Tre lấy trong cặp hộp chì màu và tờ giấy vẽ. Từ bàn tay nhỏ nhắn của em, biển hiện ra xanh biếc bên cạnh một ngôi trường. Khuôn miệng em mấp máy rồi phát ra từng tiếng: “Trường... biển...”.

4. Đôi mắt mẹ rung rung. Cô Hiệu trông nhìn Tre, âu yếm và mến thương:

- Nào, chúng mình lên lớp thôi. Cô giáo và các bạn đang đợi Tre đấy!

Bảo Nguyễn

(SGK Tiếng Việt 3, Tập 1, trang 73, Bộ Chân trời sáng tạo)

#### **BÀI 46: CHIẾC NHÃN VỠ ĐẶC BIỆT**

1. Sáng Chủ nhật, chị Hai lật tờ lịch, nói như reo:

- Một tuần nữa là đến năm học mới rồi!

Tôi cũng thấy háo hức. Một tuần nữa thôi, tôi sẽ được gặp lại các bạn. Mấy tháng hè ở nhà, tôi nhớ những người bạn thân thương quá đi thôi!

2. Từ tuần trước, ba mẹ đã đưa chị em tôi đi mua sách vở. Tôi mở một quyển sách, mùi giấy mới thơm dịu khiến tôi thêm náo nức, mong đến ngày tựu trường.

3. Chị Hai rủ tôi cùng bọc sách vở. Ngắm những quyển vở mặc áo mới, dán chiếc nhãn xinh như một đám mây nhỏ, tôi thích quá, liền nói:

- Năm nay, chị để em tự viết nhãn vở nhé!

Chị Hai cười, đồng ý ngay.

Tôi hơi run khi cầm bút. Nhưng rồi tên trường, tên lớp, tên môn học,... cũng theo tay tôi mềm mại hiện lên.

4. Chị Hai nhìn chiếc nhãn vở, mỉm cười:

- Em viết đẹp hơn chị rồi!

Biết chị trêu nhưng tôi vẫn thấy vui. Lần đầu tiên tôi viết nhãn vở kia mà.

Giá được đến lớp ngay hôm nay nhỉ! Tôi sẽ khoe với các bạn chiếc nhãn vở đặc biệt này: nhãn vở tự tay tôi viết.

Nguyễn Thị Kim Hoà

(SGK Tiếng Việt 3, Tập 1 trang 10-11, Bộ Chân trời sáng tạo)

#### **BÀI 47: CẬU BÉ VÀ MẪU SAN HÔ**

1. Nhà Khánh có một bể cá thủy sinh tuyệt đẹp. Khánh rất thích ngồi ngắm bầy cá cảnh đùa vui cùng nhau.

- Ước gì có một ngôi nhà san hô cho bọn cá nhỉ! - Chị Hai nói.

Một ngôi nhà san hô giữa bể cá! Chỉ nghĩ thôi, Khánh đã mê tít.

2. Cuối tuần, bố đưa Khánh đi thăm khu bảo tồn biển. Giữa khu bảo tồn là một bãi san hô lớn. Lần đầu tiên, Khánh thấy san hô hóa thạch.

San hô kết lấy nhau hết một tổ ong khổng lồ, rêu bám đầy như dẹt thảm. Khánh phát hiện một mẫu san hô nhỏ nằm lẫn lóc gần mép nước. Mình nó tròn vo, da xù xì. “Thật là một ngôi nhà cá đẹp mê li!” - Khánh trầm nghĩ, cậu nhặt mẫu san hô và giữ chặt trong lòng bàn tay.

3. Cuối buổi tham quan, Khánh được xem phim về môi trường biển. Mọi người xôn xao rồi lặng đi trước cảnh một bãi san hô đang chết. Rác thải bám đầy trên những cụm san hô bạc trắng. Khánh nhớ mãi cảnh một người đeo kính lặn nạy cả mảng san hô lớn, vút lên bờ... Khánh cúi xuống, cậu nghe như mẫu san hô đang sụt sùi trong lòng bàn tay.

4. Trên đường về, qua bãi san hô, Khánh thả lại ngôi nhà định tặng bây cá nhà mình xuống nước.

Văn Hiến

(Tiếng Việt 3, Tập 2, trang 106- 107, Bộ Chân trời sáng tạo)

## BÀI 48: GIÓ SÔNG HƯƠNG

1. Uyên chuyển trường theo ba mẹ ra Hà Nội. Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hén và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Em nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa em đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...

2. Trường mới có nhiều bạn nên Uyên thêm bối rối. Vừa thấy Uyên, các bạn xúm lại hỏi:

- Quê bạn ở đâu?

- Mình ở Huế. – Uyên rụt rè.

Giọng em ngọt ngào đến lạ. Các bạn lần đầu nghe giọng Huế, mắt cứ tròn xoe.

3. Giờ Tiếng Việt, cô giáo bảo:

- Mời bạn Uyên tự giới thiệu nào!

Em lẩy hết tự tin để giới thiệu về mình:

- Em chào cô và các bạn! Em là Tôn Nữ Nhã Uyên...

- Giọng Nhã Uyên hay quá! – Có tiếng thì thầm.

Một bạn đề nghị:

- Bạn Uyên đọc thơ bằng giọng Huế đi!

Cô giáo nhìn em khích lệ, Uyên ngập ngừng rồi cất giọng dịu dàng đọc một đoạn trong bài *Mời bạn về thăm xứ Huế* của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng:

Mời bạn về thăm xứ Huế

Có núi Ngự Bình thông reo

Có dòng Hương Giang thơ mộng

Thuyền ai nhẹ lướt mái chèo...

4. Lớp học hôm ấy như có gió sông Hương mát lạnh thổi tới. Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...

Trần Bảo Nguyên

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 1, trang 40-41, Bộ Chân trời sáng tạo)

## BÀI 49: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ

1. Hai anh em tôi đi hái cỏ gà để chơi trò chơi đá gà. Vạt đất quanh giếng đá luôn ẩm ướt nên cỏ dại tốt tươi quanh năm. Cỏ lá gừng, cỏ xuyên chi mọc lẫn với rau dền, rau sam, thỉnh thoảng chen vào một cây hoa mào gà đỏ tía. Cỏ gà mọc chỗ tiếp giáp giữa cỏ và rau.

2. Trong khi tôi loay hoay lựa những cọng cỏ gà thật dài, thật khỏe, hái được cả nắm, thì Tường chưa hái được cọng nào. Nó ngồi lom khom một chỗ, sẫm soi cái gì đó trong tay. Tôi ngạc nhiên:

- Sao không hái cỏ gà đi?

- Anh xem này!- Tường xoay người về phía tôi, chìa tay ra.

Thấy gương mặt rạng ngời của nó, tôi hỏi:

- Để lửa hả?

- Không.

Tôi lại gần, cúi xuống nhìn: một con cuốn chiếu đang nằm co trong lòng bàn tay Tường. Nó lấy ngón tay khều khều, thích thú ngắm con cuốn chiếu cuộn tròn người lại như một cái cúc áo.

3. Cái cảnh Tường hồn nhiên chơi với con cuốn chiếu, tôi không lạ. Vì với chúng tôi, không chỉ vật nuôi như trâu, bò, chó, mèo, bò câu mà cả côn trùng như chuồn chuồn, ve ve cũng là bầu bạn. Chúng tôi có những người bạn nhỏ rất dễ thương là dế, cào cào, cánh quýt, ve sầu,... Thế là, quên chơi trò chơi đá gà, tôi cùng Tường vui đùa với người bạn nhỏ xíu trăm chân.

*Theo Nguyễn Nhật Ánh*

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 2, trang 131-132, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 50: CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ**

1. Mặt trời đã lụi dần về chân núi phía tây. Đàn sếu đang rải cánh trên cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười ríu rít.

2. Bỗng các em dừng lại khi nhìn thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

- Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ? – Một em trai hỏi.

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi:

- Chắc là cụ bị ốm?

- Hay là cụ đánh mất cái gì?

- Chúng mình thử hỏi xem đi!

3. Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

Cụ già thở nặng nhọc, nhưng đôi mắt ánh lên những tia ấm áp.

- Cảm ơn các cháu. Nhưng các cháu không giúp ông được đâu.

4. Cụ ngừng lại, rồi nghẹn ngào nói tiếp:

- Ông đang rất buồn. Bà lão nhà ông nằm viện mấy tháng nay rồi. Bà ốm nặng lắm, khó mà qua khỏi. Ông ngồi đây chờ xe buýt để đến bệnh viện. Ông cảm ơn lòng tốt của các cháu. Dẫu các cháu không giúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

Đám trẻ lặng đi. Các em nhìn cụ già đầy thương cảm.

Một lát sau, xe buýt đến. Giúp ông cụ lên xe rồi, các em còn đứng nhìn theo xe mãi mới ra về.

*Theo Xu-khôm-lin-xki*

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 1, trang 139, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 51: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN**

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra cái bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô, khoẻ mạnh như thần.

Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bàn với vợ:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn, người dưới nước, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đem năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt. Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Con trai vua gọi là Lang, con gái vua gọi là Mị Nương; khi cha mất thì ngôi được truyền cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên và thân mật gọi nhau là *đồng bào*.

(Theo *Nguyễn Đăng Chi*)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 40-41, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## BÀI 52: ĐỒNG CỎ NỞ HOA

Bống là một cô bé có tài hội họa. Người phát hiện ra điều này trước nhất là bác Lan, chị gái của bố Bống. Thực ra, lúc đầu bác Lan chỉ thấy hơi là lạ, vì con bé mới học tiểu học mà sao nó lại mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.

Cái Bống rất hay vẽ, nhưng đáng chú ý hơn là nó vẽ rất giống. Con mèo Két ra con mèo Két. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá rậm.

Bác Lan đưa tranh của Bống cho ông họa sĩ Phan xem để hỏi ý kiến. Ông họa sĩ xem cả xấp tranh vẽ con chó, con mèo, cây cau, chân dung bố và mẹ Bống thì tặc tặc lưỡi trầm trồ: “Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa! Vẽ được lắm, được lắm!”. Đoạn, ông nói: “Còn những bức nào nữa, cho ông xem với nào!”. Bống đưa cho ông cả tập tranh giấu trong cặp. Ông trở mắt, chỉ từng bức:

- Sao dưới bụng con gà mái mẹ lại có một hàng chấm chấm?
- Đó là tí của nó ạ. Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.
- Thế con chuột nhất đứng cạnh cái vòng tròn có hai chóp nhọn là cái gì?
- Là lưng con mèo. Ý cháu là... hồi tên chuột kia, mi hãy giờ hồn, mèo chưa quay đầu lại đâu!

(Theo *Ma Văn Kháng*)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 81-82, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## BÀI 53: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc nổi tiếng của nước ta ở thế kỉ XVII.

Ông là người thông minh, học rộng. Khi còn trẻ, có lần bị ốm nặng, ông được một thầy thuốc giỏi chữa khỏi. Nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người đời, ông đã quyết học nghề y. Lên kinh đô nhưng không tìm được thầy giỏi để học, ông về quê “đóng cửa để đọc sách”; vừa tự học vừa chữa bệnh giúp dân.

Ông không quản ngày đêm, mưa nắng, trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người. Đối với người nghèo, hoàn cảnh khó khăn, ông thường khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền.

Có lần, một người thuyền chài nghèo có đứa con nhỏ bị bệnh nặng nhưng không có tiền chữa trị. Khi bệnh tình của đứa trẻ nguy cấp, người thuyền chài chạy đến nhờ cậy Hải Thượng Lãn Ông. Ông đã đi lại thăm khám, thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời, nhờ vậy mà bệnh của đứa trẻ thuyên giảm. Không những không lấy tiền, ông còn cho gia đình họ gạo, củi, dầu đèn,...

Bên cạnh việc làm thuốc, chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu, viết sách, để lại cho đời nhiều tác phẩm lớn, có giá trị về y học, văn hoá và lịch sử. Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.

(Theo *Nguyễn Liêm*)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 8-9, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## **BÀI 54: NGHỆ SĨ TRỐNG**

Cô bé Mi-lô sống trên một hòn đảo ngập tràn không khí âm nhạc ở Cu-ba. Cô luôn mơ ước được chơi trống trong một ban nhạc.

Người dân trên đảo ngầm quy ước: chỉ con trai mới được chơi trống. Vì vậy, khi thấy Mi-lô tập chơi trống, mọi người thường hét lên: “Về nhà ngay! Nhạc cụ này không dành cho con gái.”. Nhưng Mi-lô vẫn không từ bỏ đam mê. Ban ngày cô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh: tiếng những tàu lá cọ đu đưa trong gió, tiếng vỗ cánh của những chú chim ruồi, âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước,... Khi màn đêm buông xuống, Mi-lô ngồi trên bãi cát và lắng nghe âm thanh của biển cả. “Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?” – Cô bé khẽ hỏi những con sóng xô bờ.

Thế rồi, Mi-lô thuyết phục cha cho cô tham gia một lớp nhạc cụ. Trống tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô,... loại nào cô cũng chơi được. Thầy cô nhận ra tài năng của Mi-lô và bắt đầu dạy cô mỗi ngày.

- Sẽ đến ngày mình được chơi trong một ban nhạc thú vị. – Mi-lô thầm nghĩ.

Khi chị gái Ku-chi-tô thành lập Ana-ca-ô-na, nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba, cô bé Mi-lô 10 tuổi đã gia nhập ban nhạc với vai trò một tay trống. Nghe tiếng trống của Mi-lô, ai cũng muốn nhún nhảy.

Cứ cố gắng như vậy, cuối cùng Mi-lô đã trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.

(Theo *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 26-27, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## **BÀI 55: CÁNH CHIM NHỎ**

Có một cậu bé mơ ước được bay như chim. Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao, cậu nghĩ tại sao mình lại không thể bay nhỉ.

Một hôm, cậu đến công viên chơi và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát. Hai cậu làm quen với nhau. Cậu bé mơ ước được bay như chim hỏi bạn có ước mơ giống mình không.

– Không! Mình chỉ muốn biết cảm giác đi và chạy giống các cậu sẽ như thế nào. – Người bạn mới mỉm cười, đáp. Thì ra, bạn ấy bị liệt.

– Ô, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó. – Cậu bé muốn bay như chim nói với bạn.

Thế rồi hai cậu bé cùng nhau xây những toà lâu đài bằng cát và cười giòn tan. Khi cha của cậu bé bị liệt nói đã tới lúc về, cậu bé mơ ước biết bay đến thăm thì vào tai ông và được ông đồng ý. Cậu bảo bạn:

– Mình chưa biết làm thế nào để giúp cậu đi và chạy được như mình. Nhưng điều này thì mình làm được.

Dứt lời, cậu xoay người lại công bạn. Người bạn nhỏ ôm ghì lấy cậu. Lúc đầu, cậu đi từng bước ngắn. Rồi như được tiếp thêm sức mạnh, cậu bắt đầu chạy cho tới lúc gió tạt mạnh vào mặt cả hai.

Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rung rung. Đứa con không đi được của ông đang dang rộng đôi cánh tay, vung vẩy trong gió và luôn miệng hét to:

– Con đang bay, bố ơi! Con đang bay!

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, Thanh Thủy dịch)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 129-130, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## BÀI 56: CỐC KIỆN TRỜI

Ngày xưa, có một năm trời nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng. Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiện Trời. Dọc đường, gặp cua, gấu, cọp, ong và cáo. Tất cả đều xin đi theo.

Đến cửa nhà Trời, chỉ thấy một cái trống to, cóc bảo:

- Anh cua bò vào chum nước này. Cô ong đợi sau cánh cửa. Còn chị cáo, anh gấu, anh cọp thì nấp ở hai bên.

Sắp đặt xong, cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống. Thấy chú cóc bé tẹo dám náo động thiên đình, Trời nổi giận, sai gà ra trị tội. Gà vừa bay đến, cóc ra hiệu, cáo nhảy xổ tới, cắn cổ gà tha đi. Trời sai chó bắt cáo. Chó mới ra tới cửa, gấu đã quật chó chết tươi. Trời càng tức, sai Thần Sét trị gấu. Thần Sét cầm lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn địch thủ, đã bị ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức cua gợn càng ra kẹp. Thần đau quá, nhảy ra thì bị cọp vồ.

Trời túng thế, đành mời cóc vào. Cóc tâu:

- Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói:

- Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống!

Lại còn dặn thêm:

- Lần sau, hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nghiêng răng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây!

Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ cóc nghiêng răng là trời đổ mưa.

(*Truyện cổ Việt Nam*)

Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 15, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## BÀI 57: BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ-NÁT ÁNH TRĂNG

Bét-tô-ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới. Ông đã sáng tác nhiều bản nhạc nổi tiếng, trong số đó có Bản xô-nát Ánh trăng.

Tương truyền, vào một đêm trăng sáng, Bét-tô ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa-nuýp xinh đẹp trong thành Viên. Đứng trên cầu, ông say sưa ngắm dòng sông lấp lánh

ánh trăng trong một không gian tĩnh lặng. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động. Đến đó, ông bắt gặp một người cha đang chăm chú ngồi nghe cô con gái mù của mình chơi đàn. Thấy Bét-tô-ven, người cha đau khổ chia sẻ rằng: Con gái ông có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nyúp. Nhưng ông rất buồn vì chẳng bao giờ ông có thể giúp con thực hiện được ước mơ của mình.

Xúc động trước tình cảm của người cha dành cho con gái và tiếng dương cầm da diết của người thiếu nữ mù, Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như sóng sông Đa-nyúp. Trong tâm trí của hai cha con, dường như không còn cuộc sống khổ đau vì tật bệnh, chỉ còn một thế giới huyền ảo, lung linh, tràn ngập ánh trăng. Cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng sông Đa-nyúp.

Bản xô-nát Ánh trăng ra đời từ đó.

Theo *Bét-tô-ven – Nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại thế giới*  
*Tiếng Việt 4, tập 1 trang 102, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*

## **BÀI 58: ANH BA**

Hồi ấy, ở Sài Gòn, anh Ba được một người bạn đưa đến một tiệm cà phê của Pháp để xem đèn điện, xem chiếu bóng và máy nước... Những cái đó, trước kia, anh chưa hề thấy bao giờ. Anh thấy rất lạ. Ít hôm sau, anh đột nhiên hỏi người bạn rằng:

- Anh Lê, anh có yêu nước không?

Người bạn đáp:

- Tất nhiên là có chứ!

Anh Ba hỏi tiếp:

- Anh có thể giữ bí mật không? Người bạn đáp:

- Có.

Anh Ba nói tiếp:

- Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác.

Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có nhiều mạo hiểm... Anh muốn đi với tôi không?

Anh Lê đáp:

- Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

- Đây, tiền đây! – anh Ba vừa nói vừa giơ hai bàn tay. – Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của anh Ba, người bạn đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, thấy cuộc đi có vẻ phiêu lưu, anh Lê không đủ can đảm để giữ lời hứa.

Sau này, anh Lê mới biết người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy đã đi khắp năm châu bốn biển để tìm ra con đường cứu dân cứu nước. Người thanh niên ấy chính là Bác Hồ của chúng ta.

(Theo Trần Dân Tiên)

Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 135-136, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 59: HOẠ MI, VỆT VÀ QUẠ**

Ngày xưa ngày xưa, hoạ mi, vẹt và quạ đều không biết hát. Một hôm, hoạ mi nói với các bạn:

Tôi thấy chim hoàng oanh hát hay lắm nhé! Thật đáng ngưỡng mộ!

Vẹt nghe hoạ mi nói vậy liền bảo:

- Hay chúng ta đến gặp hoàng oanh, nhờ cậu ấy dạy hát cho.

Hoạ mi và quạ đồng ý.

Cả ba đến gặp chim hoàng oanh và nói mong muốn của mình. Hoàng oanh đồng ý ngay. Hoàng oanh nói với ba bạn:

- Học hát rất vất vả, các bạn phải chịu khó nhé!

Mấy ngày đầu, hoàng oanh dạy các bạn luyện giọng. Quạ không kiên nhẫn được, nghĩ trong bụng: “Hôm nào cũng luyện giọng thế này, bao giờ mới hát được cơ chứ?”. Được vài hôm, quạ cầu nhàu:

- Sao cứ luyện giọng mãi thế?

Nói rồi quạ chán nản bay đi, không học nữa.

Chỉ có hoạ mi và vẹt là vẫn chăm chỉ đến nhà hoàng oanh học. Ngày ngày trôi qua, hoạ mi và vẹt đã hát được với giọng êm ái. Còn quạ thì chỉ biết phát ra âm thanh buồn bã: quạ... quạ... quá...

(Theo 100 truyện ngụ ngôn về đạo đức)

Tiếng Việt lớp 2, tập 1 trang 65, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 60: CHUYỆN QUẢ BẦU**

Ngày xưa có vợ chồng nọ đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi xin tha, họ thương tình tha cho nó.

Để trả ơn, dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. Họ nói với bà con nhưng chẳng ai tin. Nghe lời dúi, họ khoét rỗng khúc gỗ to, chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó. Vừa chuẩn bị xong mọi thứ thì mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.

Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu.

Một hôm, đi làm nương về, họ nghe tiếng cười đùa từ gác bệp để quả bầu. Thấy lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ bèn lấy que dùi quả bầu. Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ bước ra. Người Khơ Mú ra trước. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Mông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,... lần lượt ra theo.

Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

(Theo *Truyện cổ Khơ Mú*)

## **BÀI 61: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI**

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nét ôm em chặt hơn, thăm thì:

- Mẹ bảo, chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, Nét công em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nét rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Ông giơ gậy thần lên. Kì lạ thay, bàn chân Nét bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nét đi qua, mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nét và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tí muội.

(Theo Trần Mạnh Hùng)

Tiếng Việt lớp 2, tập 1 trang 109-110, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 62: BÓP NÁT QUẢ CAM**

Giặc Nguyên cho sứ thần sang giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta. Thấy sứ giặc ngang ngược, Trần Quốc Toản vô cùng căm giận. Biết vua họp bàn việc nước dưới thuyền rồng, Quốc Toản quyết đợi gặp nhà vua xin đánh giặc. Đợi mãi không gặp được vua, cậu liều chết xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bến.

Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống tâu:

Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!

Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.

Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:

Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.

Nói rồi, vua ban cho Quốc Toản một quả cam.

Quốc Toản âm ức bước lên bờ: “vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, không cho dự bàn việc nước”. Nghĩ đến quân giặc ngang ngược, cậu nghiêng răng, hai bàn tay bóp chặt khi trở ra, Quốc Toản xoè tay cho mọi người xem cam quý. Nhưng quả cam đã nát từ bao giờ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

Tiếng Việt lớp 2, tập 2 trang 100, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 63: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỗi mắt chờ mong.

Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.

Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Mũi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòe cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng ở khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.

(Theo *Tiếng Việt 2*, NXB Giáo dục, 2006)

Tiếng Việt 2, tập 1 trang 118, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.

### **BÀI 64: MAI AN TIÊM**

Ngày xưa, có một người tên là Mai An Tiêm được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi. Một lần, vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm nên nhà vua nổi giận, đày An Tiêm ra đảo hoang.

Ở đảo hoang, hai vợ chồng An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tét thành quần áo.

Một hôm, An Tiêm thấy một đàn chim bay qua thả xuống loại hạt đen nhánh. Chàng bèn nhặt và gieo xuống cát, thầm nghĩ: “Thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được”. Rồi hạt nảy mầm, mọc ra một loại cây dây bò lan rộng. Cây ra hoa rồi ra quả. Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, hạt đen nhánh, có vị ngọt và mát. Vợ chồng An Tiêm đem hạt gieo trồng khắp đảo.

Mùa quả chín, nhớ vua cha, An Tiêm khắc tên mình vào quả, thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đem dâng vua. Vua hỏi hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.

Thứ quả lạ đó là giống dưa hấu ngày nay.

(Theo Nguyễn Đông Chi)

Tiếng Việt 2, tập 2 trang 92-93, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

### **BÀI 65: SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG**

Ngày xưa, có hai bà cháu nghèo khổ, hằng ngày phải đi đào củ mài để ăn. Một hôm, cậu bé nói với bà:

- Bà ơi, cháu đã lớn. Cháu sẽ làm nương, trồng lúa để có gạo nấu cơm.

Từ đó, cậu bé chăm chỉ trồng cây trên nương.

Năm đó, gần đến ngày thu hoạch lúa thì chẳng may khu rừng bị cháy. Nương lúa thành tro. Cậu bé buồn quá, nước mắt trào ra. Bỗng, Bụt hiện lên, bảo:

- Ta cho con một điều ước, con ước gì?

- Dạ, con chỉ mong bà của con không bị đói khổ.

Bụt gật đầu và biến mất.

Hôm ấy, cậu bé đào được củ gì rất lạ. Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm ngon ngọt. Cậu bé ném thử, thấy rất ngon, bèn đào thêm mấy củ nữa đem về cho bà. Bà tấm tắc khen ngon và thấy khoẻ hẳn ra. Cậu bé kể lại câu chuyện gặp Bụt cho bà nghe, bà nói:

- Vậy củ này chính là Bụt ban cho đấy. Cháu hãy vào rừng tìm thứ cây quý đó đem trồng khắp bia rừng, bờ suối để người nghèo có cái ăn.

Cậu bé làm theo lời bà dặn. Chỉ mấy tháng sau, loài cây lạ mọc khắp nơi, rễ cây phình to ra thành củ có màu tím đỏ. Từ đó, nhà nhà hết đói khổ. Mọi người gọi cây đó là “khoai lang”. Đến bây giờ, khoai lang vẫn được nhiều người ưa thích.

(Theo *Tuyển tập thơ, câu đố mầm non*)

Tiếng Việt lớp 2, tập 2 trang 33, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

## **BÀI 66: ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI-ĐÁT**

Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều. Mi-đát vốn tham lam nên nói ngay:

- Xin Thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận.

Vua Mi-đát thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt. Tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa!

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chấp tay cầu khẩn:

- Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!

Thần Đi-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán:

- Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.

Mi-đát làm theo lời dạy của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy, nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.

Theo Thần thoại Hi Lạp (Nhữ Thành dịch)  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 90-91, CT 2006)

## **BÀI 67: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO**

Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông đại dốt nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: "Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?"

Để tìm điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

Có người bạn hỏi:

- Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?

Xi-ôn-cốp-xki cười:

- Có gì đâu, mình chỉ tiết kiệm thôi.

Đúng là quanh năm ông chỉ ăn bánh mì sưng. Qua nhiều lần thí nghiệm ông đã tìm ra cách chế khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lí thuyết bay trong không gian. Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, sau này, ông đã thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng, trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.

Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: "Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục."

Theo Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 125-126, CT 2006)

## **BÀI 68: VĂN HAY CHỮ TỐT**

Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản:

- Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không?

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời:

- Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng, Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét nỗi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông biết dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp.

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông lại mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác nhau.

Kiên trì luyện tập suốt mấy năm, chữ ông mỗi ngày một đẹp. Ông nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt.

Theo Truyện đọc 1 (1995)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 129, CT 2006)

## BÀI 69: MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hòa sắc êm dịu.

Chiếc máy xúc của tôi hồi hả "điểm tâm" những gàu chác và đầy. Chợt lúc quay ra, qua khung cửa kính buồng máy, tôi nhìn thấy một người ngoại quốc cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên như một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều người ngoại quốc đến tham quan công trường. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách quan khác. Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to chất phác..., tất cả gọi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.

Đoàn xe tải lần lượt ra khỏi công trường. Tôi cho máy xúc vun đất xong đầu vào đấy, hạ tay gàu rồi nhảy ra khỏi buồng lái. Anh phiên dịch giới thiệu: "Đồng chí A-lếch-xây, chuyên gia máy xúc!"

A-lếch-xây nhìn tôi bằng đôi mắt sâu và xanh, mỉm cười, hỏi:

- Đồng chí lái máy xúc bao nhiêu năm rồi?

- Tính đến nay là năm thứ mười một. - Tôi đáp.

Thế là A-lếch-xây đưa bàn tay vừa to vừa chắc ra nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của tôi lắc mạnh và nói:

- Chúng mình là bạn đồng nghiệp đấy, đồng chí Thủy ạ!

Cuộc tiếp xúc thân mật ấy đã mở đầu cho tình bạn thắm thiết giữa tôi và A-lếch-xây.

Theo Hồng Thủy

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 45-46, CT 2006)

## BÀI 70: CÁI GÌ QUÝ NHẤT?

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.

Hùng nói: "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?"

Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước. Quý vội reo lên: "Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì? Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo!"

Nam vội tiếp ngay: "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc!"

Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không ai chịu ai. Hôm sau, ba bạn đến nhờ thầy giáo phân giải.

Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói:

- Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm. Còn thì giờ đã qua thì không ai lấy lại được, đáng quý lắm. Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng thì giờ? Đó chính là người lao động các em ạ. Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị mà thôi.

Trịnh Mạnh

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 85-86, CT 2006)

## BÀI 71: CÁI RĂNG KHÊNH

Tôi có một cái răng khênh. Thịnh thoảng, tụi bạn lại trêu tôi. Có bạn còn nói: "Đó là vì cậu không chịu đánh răng. Người siêng đánh răng, răng sẽ mòn đều". Từ đó, tôi ít khi cười.

Một hôm, bố tôi hỏi:

– Sao dạo này bố ít thấy con cười?

Tôi nói:

– Tại sao con phải cười hả bố?

– Đơn giản thôi. Khi cười khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt người ta đẹp nhất là nụ cười.

– Nhưng con cười sẽ rất xấu.

– Tại sao? – Bố ngạc nhiên. – Ai nói với con vậy?

– Không ai cả, nhưng con biết rất xấu! Đẹp sao được khi có cái răng khênh?

– Ái chà! – Bố bật cười. – Thì ra là vậy. Nó đẹp lắm, nó làm nụ cười của con khác với các bạn. Đáng lí con phải tự hào chứ. Mỗi người có một nét riêng. Hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Một hôm, tôi thuật lại câu nói của bố về điều bí mật cho cô giáo. Cô nhìn tôi, dịu dàng hỏi:

– Vậy em có điều bí mật gì không?

– Dạ, có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu ạ.

– Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi em kể cho cô, sẽ có hai người cùng giữ chung một bí mật.

Tôi đã kể cho cô nghe bí mật của tôi. Tôi cũng muốn kể cho các bạn nghe nữa, như vậy các bạn sẽ giữ giùm tôi một điều bí mật, bí mật về một cậu bé hay cười vì có cái răng khênh.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 9, Bộ Cánh Diều)

## **BÀI 72: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN**

Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một cô bạn có cái tên rất ngộ: Thi Ca. Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn, định bụng sẽ làm quen với “người hàng xóm” mới thật vui vẻ.

Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm Minh bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót từng dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:

- Bạn xê ra chút coi! Đụng tay mình rồi nè!

Tối lần thứ tư, Minh lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn:

- Đây là ranh giới. Bạn không được để tay thò qua chỗ mình nhé!

Thi Ca nhìn đường phấn trắng, gương mặt thoáng buồn. Đường ranh giới cứ thế tồn tại trên mặt bàn hết một tuần.

Hôm ấy, trống vào lớp lâu rồi mà không thấy Thi Ca xuất hiện. Thì ra bạn ấy phải vào bệnh viện. Cô giáo nói:

- Hi vọng lần này bác sĩ sẽ giúp chữa lành cánh tay mặt để bạn không phải viết bằng tay trái nữa!

Lời cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đề mạnh chiếc khăn, xóa vết phấn trên mặt bàn.

“Mau về nhé, Thi Ca!” – Minh nói với vết phấn chỉ còn là một đường mờ nhạt trên mặt gỗ lốm đốm vân nâu.

Theo Nguyễn Thị Kim Hòa

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 12, Bộ Cánh Diều)

## **BÀI 73: CON GÁI**

Mẹ sắp sinh em bé. Cả nhà mong, Mơ háo hức. Thế rồi mẹ sinh một em gái. Di Hạnh bảo: "Lại một vịt trời nữa". Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn buồn.

Đêm, Mơ trằn trọc không ngủ. Em không hiểu tại sao mọi người lại có vẻ không vui lắm khi mẹ sinh em gái. Mơ thì kém gì con trai nhỉ? Ở lớp, em luôn là học sinh giỏi. Tan học, các bạn trai còn mãi đá bóng thì Mơ đã về nhặt rau rồi chế củi, nấu cơm giúp mẹ. Thế mà đám con trai còn dám trêu Mơ. Các bạn nói rằng con gái chẳng được tích sự gì. Tức ghê!

Mẹ phải nghỉ ở nhà, bố đi công tác xa, Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ. Tối, mẹ ôm Mơ vào lòng thủ thỉ: "Đừng vất vả thế, để sức mà lo học, con ạ!" Mơ nép vào ngực mẹ, thì thào: "Mẹ ơi, con sẽ cố gắng thay một đứa con trai trong nhà, mẹ nhé!" Mẹ ôm chặt Mơ, trào nước mắt.

Chiều nay, thằng Hoan học lớp 3C mãi đuổi theo con cào cào, trượt chân sa xuống ngòi nước. Nó cứ chơi với, chơi với. Mơ vội vàng lao xuống. Cả hai đứa ngụp lên, ngụp xuống, uống cơ man là nước. May mà mọi người đến kịp. Thật hú vía!

Tối đó, bố về. Bố ôm Mơ chặt đến ngộp thở. Cả bố và mẹ đều rom róm nước mắt. Chỉ có em bé nằm trong nôi là cười rất tươi. Chắc là em khen chị Mơ giỏi đấy. Di Hạnh nói giọng đầy tự hào: "Biết cháu tôi chưa? Con gái như nó thì một trăm đứa con trai cũng không bằng".

Theo Đỗ Thị Thu Hiền

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2 trang 112-113)

## BÀI 74: BA NÀNG CÔNG CHÚA

Vua San-ta có ba nàng công chúa rất xinh đẹp và giỏi giang. Năm ấy, đất nước có giặc ngoại xâm mà vua tuổi đã cao, sức đã yếu. Ba nàng công chúa cùng nhau đến xin vua cha cho ra trận nhưng đức vua khoát tay, bảo:

- Các con mảnh mai như thế thì làm được gì nào?

Ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha. Đến nơi bị giặc bao vây, công chúa cả ôm đàn lên mặt thành, bắt đầu hát. Nàng hát những làn điệu dân ca với giọng ấm áp, mê hồn. Lính giặc sững sốt rồi chẳng ai bảo ai cùng hạ vũ khí, ngậy người lắng nghe. Công chúa chuyển sang một điệu dân vũ, tất cả đều nhảy múa và hát theo.

Đêm xuống, công chúa út thay chị kể chuyện cho lính giặc nghe. Đó là chuyện mẹ già tựa cửa mong con, người vợ, người con vắng chồng, vắng cha, đang lam lũ vất vả nơi quê nhà,... Câu chuyện của nàng khiến toàn bộ lính giặc muôn lập tức trở về quê hương.

Hôm sau, tướng giặc đành đầu hàng và xin đức vua cấp thêm ngựa xe, lương thực để chúng rút quân. Nhưng kho lương đã cạn, ngựa cũng đã chết gần hết. Biết làm sao đây!

Lúc đó, công chúa hai vung bút vẽ hàng đoàn xe ngựa nối đuôi nhau. Nàng chấm bút vào mắt từng con ngựa. Lập tức, cả đoàn ngựa hí vang, những cỗ xe lương thực lăn bánh trước con mắt kinh ngạc của mọi người.

Tiếng đồn về ba nàng công chúa bay đi rất xa. Đức vua rất tự hào về ba cô con gái, còn các vương quốc láng giềng thì từ đó sống với nhau rất thân ái, chan hòa.

Theo Thu Hằng

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 108, Bộ Cánh Diều)

## BÀI 75: MÓN QUÀ

Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối. Tuần sau là đến sinh nhật Vy – nhỏ bạn rất thân của Chi rồi. Chi nghĩ mãi mà chẳng biết tặng Vy cái gì. Chợt nhớ hôm trước, trong giờ học tiếng Anh, Chi có nghe Vy tâm sự với Thư: “Vy thích lật từng trang từ điển hơn là tra nghĩa trên máy tính.”

Tan học, Chi ra nhà sách, nhưng khi nhìn bảng giá thì em lè lưỡi: “Eo ôi, hơn trăm ngàn!”. Nhưng tặng Vy món quà gì khác thì em cũng không biết. Em xin phép má cho mổ con heo đất. Nhưng mổ heo ra, vẫn còn thiếu mười ngàn. Má đưa cho Chi mười ngàn, cười: “Má cho vay nhé!” Chi thích quá. Vậy là em đã có đủ tiền mua quyển từ điển tặng Vy rồi.

Vậy mà đừng một cái, có tin Thư phải mổ ruột thừa. Nhà Thư nghèo nên khi Thư bị bệnh bất ngờ thế này chắc ba má bạn không xoay sở kịp. Cô chủ nhiệm và cả lớp quyết định mở đợt quyên góp nhanh để đỡ dần một phần viện phí cho Thư. Tự nhiên lúc đó, Chi nhớ tới sinh nhật Vy, nhớ tới quyển từ điển vẫn còn nằm trong nhà sách.

Nhưng Chi lại nghĩ tới Thư đang nằm thêm thiệp trong bệnh viện. Thế là không một chút đắn đo, Chi đem góp số tiền tiết kiệm, trong đó có mười ngàn đồng sáng nay má vừa cho vay.

Vậy là sinh nhật Vy, Chi không có quyển từ điển để tặng bạn như dự kiến. Nhưng mà không sao, Chi sẽ làm cho bạn cái móc khóa thật đặc biệt, một cái móc khóa có hình quyển từ điển nhỏ xíu thật dễ thương.

Theo Trần Tùng Chinh

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 3, Bộ Cánh Diều)

## BÀI 76: NGƯỜI LÍNH DỪNG CẢM

Bắn thêm một loạt đạn mà vẫn không diệt được máy bay địch. Viên tướng hạ lệnh:

- Vượt rào, bắt sống nó!

Hàng rào là những cây nứa tép dựng xiên ô quả trám. Cậu lính bé nhất nhìn thủ lĩnh, ngấp ngừng:

- Chui vào à?

Nghe tiếng "chui", viên tướng thấy chối tai:

- Chỉ những thằng hèn mới chui.

Cả tốp leo lên hàng rào, trừ chú lính nhỏ. Chú nhìn cái lỗ hồng dưới chân hàng rào rồi quyết định chui qua đó. Nhưng chú mới chui được nửa người thì hàng rào đổ. Tướng sĩ ngã đè lên luống hoa mười giờ. Hàng rào thì đè lên chú lính.

Chiếc máy bay (là một chú chuồn chuồn ngô) giạt mình cất cánh. Quân tướng hoảng sợ lao ra khỏi vườn.

Giờ học hôm sau, thầy giáo nghiêm giọng hỏi:

- Hôm qua em nào phá đổ hàng rào, làm giập hoa trong vườn trường?

Thầy nhìn một lượt những gương mặt học trò, chờ đợi sự can đảm nhận lỗi. Chú lính nhỏ run lên. Chú sắp phun ra bí mật thì một cú véo nhắc chú ngồi yên.

Thầy giáo lắc đầu buồn bã:

- Thầy mong em nào phạm lỗi sẽ sửa lại hàng rào và luống hoa.

Khi tất cả túa ra khỏi lớp, chú lính nhỏ đợi viên tướng ở cửa, nói khẽ: "Ra vườn đi!"

Viên tướng khoát tay:

- Về thôi!

- Nhưng như vậy là hèn.

Nói rồi, chú lính quả quyết bước về phía vườn trường.

Những người lính và viên tướng đứng sững lại nhìn chú lính nhỏ.

Rồi, cả đội bước nhanh theo chú, như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm.

Theo Đặng Ái

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 28, Bộ Cánh Diều)

## BÀI 77: MÍT TINH MỪNG ĐỘC LẬP

- Ra coi, mau lên!

Chị tôi vừa gọi vừa kéo tôi chạy ra cửa. Chị chỉ tay về phía bót cò

- Thấy gì chưa?

Tôi thấy rồi. Cờ! Cờ đỏ sao vàng trên cột cờ trước bót bay pháp phối. Tôi lặng đi trước màu đỏ rực rỡ với ngôi sao vàng năm cánh trên nền trời xanh mênh mông của buổi sáng.

Như mùa hoa đến ngày nở rộ, cờ đỏ sao vàng mọc dần lên trước cửa mỗi ngôi nhà. Rồi mỗi người trên tay một lá cờ, lần lượt đổ ra sân chợ. Trên dòng sông mênh mông, những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bến chợ. Xuồng nối nhau, san sát, kết thành một chiếc bè đầy cờ, bập bênh trên mặt sông.

Chiều hôm ấy, người từ khắp nơi đổ về đứng chật cả sân chợ. Đó là buổi mít tinh đầu tiên của toàn dân trong làng mừng ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Tiếng hô từ khán đài vang lên:

- Cách mạng tháng Tám thành công!

- Chấm dứt một trăm năm nô lệ!
- Việt Nam Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc muôn năm!

Mọi người như dậy lên. Ai cũng muốn cất tiếng hát, nhưng không biết hát bài gì. Bây giờ, không có một bài hát nào đủ cho con người được hả hê mừng ngày chấm dứt đời nô lệ. Thế là mạnh ai nấy hét, vừa hét vừa giơ cao tay vẫy cờ. Rồi tất cả cùng cất tiếng hòa theo. Đó là một bài hát không được soạn trước, một bài hát không lời, phát ra từ sức mạnh trong lồng ngực của mỗi người. Một bài hát không thể hát lại lần thứ hai mà vang mãi với đời người.

Theo Nguyễn Quang Sáng  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 53, Bộ Cánh Diều)

## BÀI 78: CHIẾN CÔNG CỦA NHỮNG DU KÍCH NHỎ

Đêm hôm qua, Lượm được chị Gái báo tin bác Nhã cần gặp em. Lượm thao thức mãi vì cái tin đó. Cũng lâu rồi, em chưa được xuống khu du kích. Em ôn lại tất cả những công việc Đội du kích thiếu niên đã làm để có thể báo cáo với bác Nhã được tỉ mỉ.

Trước khi đi, Lượm vòng ra đầu xóm, nơi có một căn nhà ngói đỏ vì đạn đại bác của địch. Nhìn quanh, thấy không có ai, em bèn lật một hòn gạch ở góc bức tường đỏ, lấy ra một mảnh giấy cuộn tròn. Em nhét mảnh giấy đó vào trong miếng lá chuối cuộn hình loa kèn và giắt vào cặp quần. Sau một vòng đi khắp các hòm thư bí mật lấy thư xong, Lượm đi ra đồng. Em ngồi thụp xuống một bờ mương rồi gỡ những mảnh giấy ra đọc.

Tổ Bốn: “Chuyến hàng này cất được 50 cái kẹo.”. Đây là 50 viên đạn.

Tổ Hai: “Cất được 14 luống dây khoai.”. Đây là 14 đường dây điện thoại. Lượm nghĩ thầm: “Tổ thằng Hoan khá lắm!”.

Tổ Ba: “Đẫn được 2 cây mía.”. Mắt Lượm sáng lên: “Chà, bọn thằng Húc giỏi quá! Đêm qua, chúng kiếm được những hai khẩu súng. Hai khẩu súng!

Thế là cái kho súng của mình có năm khẩu, phải báo cho các anh ấy về lấy ngay mới được.”.

Lượm nhớ tất cả, rồi nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn. Men theo bờ mương, Lượm đi xuống khu du kích.

Đến nơi, Lượm gặp bác Nhã. Nghe Lượm báo cáo, bác gật đầu:

— Tuyệt lắm! Các đội viên của cháu thật mưu trí, dũng cảm!

Theo Xuân Sách  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 70, Bộ Cánh Diều)

## BÀI 79: KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN

Tên chúa tàu ấy cao lớn, vạm vỡ, da lưng sạm như gạch nung. Trên má hấn có một vết sẹo chém dọc xuống, trắng bệch. Hấn uống lắm rượu đến nỗi nhiều đêm như lên cơn loạn óc, ngồi hát những bài ca man rợ.

Một lần, bác sĩ Ly - một người nổi tiếng nhân từ - đến thăm bệnh cho ông chủ quán trọ. Tên chúa tàu lúc ấy đang ê a bài hát cũ. Hát xong, hấn quen lệ đập tay xuống bàn quát mọi người im. Ai nấy nín thít. Riêng bác sĩ vẫn ôn tồn giảng cho ông chủ quán trọ cách trị bệnh. Chúa tàu trừng mắt nhìn bác sĩ, quát:

- Có cảm mồm không?

Bác sĩ điềm tĩnh hỏi:

- Anh bảo tôi phải không?

Khi tên chúa tàu cục cằn bảo "phải", bác sĩ nói:

- Anh cứ uống rượu mãi như thế thì đến phải tống anh đi nơi khác.

Con tức giận của tên cướp thật dữ dội. Hấn đứng phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chọc đâm. Bác sĩ Ly vẫn đồng dạc và quả quyết:

- Nếu anh không cất dao, tôi quyết làm cho anh bị treo cổ trong phiên tòa sắp tới.

Trông bác sĩ lúc này với gã kia thật khác nhau một trời một vực. Một đằng thì đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị. Một đằng thì nanh ác, hung hăng như con thú dữ nhốt chuồng. Hai người gườm gườm nhìn nhau. Rốt cục, tên cướp biến cúi gằm mặt, tra dao vào, ngồi xuống, lầu bàu trong cổ họng.

Một lát sau, bác sĩ lên ngựa. Từ đêm ấy, tên chúa tàu im như thóc.

*Theo XTI-VEN-XON*

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 66 -67)

## **BÀI 80: CÁ HEO Ở BIỂN TRƯỜNG SA**

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu Phương Đông của chúng tôi buông neo trong vùng biển của quần đảo Trường Sa.

Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Buổi văn nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng biển có tiếng động mạnh, nước đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên: “Cá heo!”. Thì ra cá heo thấy các anh chiến sĩ hò hát vui quá, gọi nhau quây đến quanh tàu để chia vui.

Cá heo giống tính trẻ em, thích nô đùa, thích được vỗ vỹ. Anh em ulla ra vỗ tay, hoan hô: “A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!”. Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có chú quá đà vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, chú nằm im, mắt nhắm nghiền, phía đuôi bị rách một mảng. Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai bàn tay, nói nựng:

– Có đau không, chú mình? Lần sau khi nhảy múa phải chú ý nhé! Đừng nhảy lên boong tàu.

Anh vuốt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay ngay lại, quay đầu về phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi toả ra biển rộng.

Hôm sau, tàu nhổ neo. Đàn cá heo lại kéo đến. Chúng bơi trước mũi tàu như kẻ dẫn đường, quuyến luyến không muốn chia tay. Đúng là đàn cá heo đêm qua. Anh em chiến sĩ nhận ra chú cá có mảng đuôi bị rách...

*Theo Hà Đình Cẩn*

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 111-112, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 81: TỪ BẢN NHẠC BỊ ĐÁNH RƠI**

1. Một hôm trước khi đi làm, ông Lê-ô-pôn đưa cho Mô-da bản nhạc ông viết tặng con gái chủ rạp hát nhân dịp sinh nhật. Ông bảo con trai đến nhà, trao bản nhạc cho ông chủ rạp hát.

2. Lúc qua cầu, vì mãi ngắm cảnh, Mô-da đánh rơi bản nhạc xuống sông. Cậu buồn bã quay về, ngồi vào đàn và nảy ra sáng kiến: viết một bản nhạc mới thay cho bản nhạc đã đánh rơi.

3. Hôm sau, ông Lê-ô-pôn tới nhà ông chủ rạp hát. Ông ta rồi rít cảm ơn và bảo con gái đàn cho Lê-ô-pôn nghe. Ngay từ những nốt đầu tiên, ông phát hiện đây không phải là bản nhạc mình viết. Những người nghe đàn đều tấm tắc khen bản nhạc trong sáng, rất đáng yêu.

4. Về tới nhà, nghe Mô-da kể lại, ông xoa đầu con và nói: “Con đã viết được bản nhạc rất hay. Cha tin sau này con sẽ trở thành một nhạc sĩ lớn”. Bây giờ, Mô-da mới sáu tuổi.

Sau đây không lâu, Mô-da trở thành nhạc sĩ nổi tiếng khắp thế giới.

Theo Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 24-25, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 82: HOA THẮP LỬA**

1. Nhà Thắm ở ven sông. Phía trước nhà có một cây gạo. Cứ đến tháng Ba, hoa lại nở đỏ ối một góc trời. Chim từ đâu bay về đậu kín các cành cây, kêu riu rít. Mẹ bảo đó là cây gạo bà nội trồng.

2. Năm kia, bà mất. Cây gạo ra hoa thưa thớt rồi rụng lá, héo khô. Mẹ nói:

- Nó buồn vì nhớ bà đấy.

Thắm hỏi:

- Cái cây cũng biết buồn hả mẹ?

- Cây cối cũng có tình nghĩa như con người, con ạ.

Thắm luôn nhớ lời mẹ dạy: “Phải biết yêu thiên nhiên, sông núi, cỏ cây”. Mỗi năm Tết đến, mẹ lại quét vôi trắng xoá vào từng gốc cây quanh nhà, mẹ bảo cho chúng “mặc áo mới” mà đón Tết.

3. Trước nhà Thắm bây giờ là bãi trồng rau cải. Mùa đông đến, hoa cải nở vàng cả bên sông. Chim chóc vẫn bay về ven sông, dù không còn cây to nào để đậu lên như trước nữa. Phong cảnh thật nên thơ, nhưng Thắm không quên ở chỗ đó đã từng có một cây gạo thấp lửa đỏ rực. Và Thắm thấy nhớ bà nội vô cùng.

Phạm Duy Nghĩa

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 74-75, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 83: NẮNG PHƯƠNG NAM**

1. Hôm nay đã là hai mươi tám Tết. Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người. Uyên cùng các bạn đi giữa rừng hoa như đi trong mơ. Đang riu rít chuyện trò, cả nhóm bỗng nghe tiếng gọi:

- Nè, sắp nhỏ kia, đi đâu vậy?

2. Tưởng ai, té ra nhỏ Phương. Uyên đáp:

- Tụi mình đi tìm chút gì để gửi ra Hà Nội cho Vân.

- Có phải Vân ở trại hè Nha Trang không?

- Phải đó. Máy đưa mới nhận được thư Vân sáng nay.

- Tết ngoài đó chắc là vui lắm?

- Vui nhưng mà lạnh dễ sợ luôn. Đây nè, mình đọc một đoạn thư của Vân nhé! – Vừa nói, Uyên vừa rút trong túi ra một tờ giấy – “Hà Nội đang rạo rực trong những ngày giáp Tết. Trời cuối đông lạnh buốt. Những dòng suối hoa trôi dưới bầu trời xám đục và làn mưa bụi trắng xoá.”. Viết hay quá, phải không?

- Ước gì chúng mình gửi cho Vân được ít nắng phương Nam nhỉ! – Huê nói.

3. Điều ước của Huê gọi ra cho Phương một sáng kiến:

- Mình nghĩ ra rồi!

Cả đám trẻ nhao nhao:

- Gì vậy?

Phương tùm tùm:

- Túi mình sẽ tặng Vân một vật ngoài Bắc không có.
- Vật gì vậy? - Cả bọn xoắn xuýt.
- Một cành mai!
- Một cành mai? - Tất cả sừng sốt, rồi cùng kêu lên:
- Đúng! Một cành mai chờ nắng phương Nam.

4. Cả nhóm hớn hờ quay lại đầu đường, nơi một rừng mai vàng thắm đang rung rinh dưới nắng.

*Theo* Trần Hoài Dương  
(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 78-79, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 84: NGƯỜI ĂN XIN**

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lợm khòm đứng ngay trước mặt tôi.

Đôi mắt ông lão đỏ đơ và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!

Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bần thui. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lấy bầy.

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

*(Theo* Tuốc-ghê-nhép)  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 30- 31, Chương trình 2006)

## **BÀI 85: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

1. Một hôm, cô giáo dạy Mĩ thuật nói với cả lớp:

- Nếu là nhà khoa học, các em sẽ chế tạo vật gì để giúp con người làm việc vui hơn? Bây giờ mỗi bạn hãy vẽ lại đồ vật mơ ước của mình nhé.

2. Vậy là cả lớp hào hứng vẽ. Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô mềm như một quả bóng khổng lồ, vừa có đuôi cá để bơi vừa có đôi cánh để bay.

- Ba con là lái xe. Chiếc xe có cánh sẽ giúp bà chở khách đi nhanh hơn.

Sản phẩm của bạn lớp trưởng là một chú nhện có cánh để hái Xoài. Chú bay đến từng quả, nhả tơ gói những quả xoài thả vào giỏ. Một bạn gái vẽ chú rô bốt hình con ốc sên chuyên việc nhổ cỏ. Còn sản phẩm của bạn Minh là cái máy hình con cua khổng lồ, càng và chân máy đều có thể hút được những hạt lúa trên đồng.

- Có cái máy hút này, ba mẹ con sẽ thu hoạch lúa nhanh hơn. - Minh hào hứng.

3. Cô giáo tươi cười bảo:

- Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc mà giống như là đang dắt thú cưng đi chơi vậy.

Võ Hồng Thắng

(SKG Tiếng Việt lớp 3, Tập 1 trang 139, Bộ Chân trời sáng tạo)

### **BÀI 86: ALÔ, TỚ ĐÂY**

Giờ ra chơi, An chạy đến bàn tôi hỏi: "Bố mẹ cho phép tớ gọi điện cho bạn bè đấy. Đi học về tớ sẽ gọi cậu nhé!". Tôi đập tay nó sung sướng. Đi học về, tôi vội vàng cất cặp và xin phép bố mẹ cho nghe điện thoại. Bố gật gù, còn mẹ thì nháy mắt ra hiệu đồng ý.

Điện thoại reo, cứ như là trái tim tôi đang cất tiếng hát. Tôi khoái chí cầm máy.

- Alo... Minh hả? - An gào lên trong máy.

- Tớ đây. - Tôi cũng gào lên.

- Hay hơn nói chuyện ở lớp nhỉ. - An cười to.

- Hơn là cái chắc. - Tôi cũng cười to không kém.

- Đến lượt cậu gọi lại cho tớ nhé. - An hét lên rồi tắt máy.

Tôi ôm bụng cười. Bố tùm tùm: "Cả thế giới nghe thấy hai con nói chuyện đây."

Tôi nhắc máy gọi lại cho An.

- Alo. - Tôi rón rén.

- Alô, bố tớ bảo chúng mình nói cho cả thành phố nghe thấy. - An thì thào.

- Thế cậu nói nhỏ hơn tớ đấy. Bố tớ bảo tớ nói cho cả thế giới nghe thấy cơ.

An cười rúc rích. Chúng tôi lại thì thào, nhưng vì nói nhỏ quá nên cứ phải nói đi nói lại.

Hoá ra nói chuyện điện thoại cũng mệt thật.

Bùi Tuệ Minh

(SKG Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 66-67, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

### **BÀI 87: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG**

Ở nơi gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.

Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.

Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ trong gian phòng tràn ngập ánh nắng:

- Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?

Theo Phạm Hồ

(SKG Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 77, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

### **BÀI 88: ÉCH NHỎ VÀ ĐÀM LẦY**

Một con ếch sống trong khu đầm lầy. Nó nghĩ chỗ này không tốt, muốn chuyển đến nơi khác sinh sống. Nó bèn rao: "Bán đầm lầy đây! Bán đầm lầy đây!".

Một con trâu đi ngang qua nói: “Ngâm mình dưới nước chỗ này cũng được. Nhưng đáng tiếc không có cỏ.”. Nói xong trâu đi thẳng. Éch bèn trông có xung quanh đầm lầy. Sau đó nó lại rao bán. Một con vịt trời bay đến và nói: “Cái đầm này ít nước quá.”. Thế rồi vịt trời cũng bay đi.

Éch dùng ống trúc dẫn nước từ con suối trên núi xuống đầm lầy. Nước nhanh chóng tràn đầy đầm lầy. Nhưng chim nhỏ lại nói ở đây thiếu cây. Thỏ con nói ở đây không có đường đi. Khi con nói ở đây không có nhà... Éch nghe lời các bạn, trông thêm cây, sửa đường, xây nhà xung quanh đầm lầy. Rồi nó lại rao to: “Bán đầm lầy đây! Bán đầm lầy đây! Xem này, một nơi tuyệt đẹp. Có hồ nước, có cỏ cây hoa lá, chim hót ríu ran trên cây. Đường đi rộng rãi...”. Nói đến đây, ếch chợt dừng lại. Nó nghĩ: Một nơi tuyệt đẹp thế này, sao lại rao bán? Thế là ếch không bán đầm lầy nữa.

(Truyện cổ thể giới)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 133, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

## **BÀI 89: CHIẾC XE ĐẠP CỦA CHÚ TƯ**

Trong làng tôi, hầu như ai cũng biết chú Tư Chia, không chỉ vì chú là chủ trại xoàng, mà còn vì chiếc xe đạp của chú.

Ở xóm vườn, có một chiếc xe đã là trội hơn người khác rồi, chiếc xe của chú lại là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc xe nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Ngay giữa tay cầm, chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ. Có khi chú cầm cả một cành hoa. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên lên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

- Coi thì coi, đừng đụng vào con ngựa sắt của ta nghe bây.

Ấy là chú dặn sấp nhỏ đứng vây quanh chiếc xe của chú.

- Ngựa chú biết hí không chú?

Chú đưa tay bóp cái chuông kính coong:

- Nghe ngựa hí chưa?

- Nó đã được không chú?

Chú đưa chân đá ngược ra sau.

- Nó đã đó.

Đám con nít cười rộ, còn chú thì hãnh diện với chiếc xe của mình.

Theo Nguyễn Quang Sáng

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 150- 151, Chương trình 2006)

## **BÀI 90: CUỘC PHIÊU LƯU CỦA BÒ CÔNG ANH**

Một cơn gió ào tới, thổi tung những cánh hoa bồ công anh bay xao xác.

- Tạm biệt mẹ! – Những cánh hoa bồ công anh vẫy đôi tay bé xíu. – Chúng con đi đây!

Chúng bay bay trên cánh đồng. Rồi mỗi cánh hoa đều tìm thấy một nơi để dừng chân. Riêng cánh hoa bồ công anh út vẫn mãi lang thang cùng chị gió. Có khi bồ công anh út bay tung lên cao. Có khi nó sà xuống mặt ao soi mình dưới nước. Nó nhả nha bay trên cánh đồng, ngắm nhìn muôn loài hoa đang khoe sắc. Thoảng đâu đó, bỗng có tiếng mẹ dịu dàng: “Cẩn thận nha út...”. Bồ công anh thì thầm: “Đừng lo, mẹ ơi!”.

Bồ công anh tiếp tục bay. Và kìa, trước mắt nó là cánh đồng thênh thang, nơi những bông hoa cỏ mật tỏa hương ngào ngạt, nơi những bông hoa vàng li ti trải thảm đón chào, nơi những chú dế gáy lên khúc ca đồng quê rộn rã,...Bồ công anh muốn hét vang lên: “Con đã tìm thấy một nơi cho riêng mình, mẹ ơi, các anh chị ơi!”.

Bồ công anh út đáp xuống mặt đất âm áp và đầy hương thơm. Những chú dế tung búng gảy lên khúc ca hiều khách. Và những đóa hoa đủ màu khê nghiêng mình để chất lấy từng giọt sương đêm còn đọng trên cánh, dành riêng cho bồ công anh. Từng giọt sương trong vắt, mát lạnh và ngọt lành thấm vào thân mình bồ công anh.

Bồ công anh bé nhỏ khẽ rung mình...Kìa, lớp áo dày của nó nứt ra và một chiếc mầm bé xíu nảy lên, xanh nõn...

Trương Huỳnh Như Trân  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 8-9, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 91: CÂY TÁO ĐÃ NẢY MẦM**

Cô bé đem hạt táo đẹp nhất gieo vào chiếc chậu đất ngoài ban công, thầm ước ao từ đó sẽ mọc lên một cây táo. Cô yêu màu hoa táo trắng và chùm quả lúc liú xanh biết mấy.

Cô bé tưới nước cho chậu đất mỗi ngày với niềm tin chắc chắn rằng ở đó sẽ mọc lên một cây táo.

Một tuần rồi một tháng trôi qua, chậu đất vẫn im lìm, không có cây nào mọc lên cả. Có lẽ hạt táo chỉ nảy mầm được ở cánh đồng nhiều nắng gió. Nhưng cô bé vẫn không thôi mơ mộng về một cây táo có hoa trắng và chùm quả xanh xuất hiện ở ban công nhà mình.

Mỗi sáng cô bé thì thầm trước chậu đất: “Hạt táo đang ngủ, mình sẽ tưới nước mỗi ngày để hạt táo thức dậy.”. Rồi một buổi sáng, có tiếng reo vui ngoài ban công của cô bé: “Chào bạn táo!”

Vậy là cây táo đã nảy mầm với hai chiếc lá bé xíu non xanh. Rồi cây táo sẽ lớn lên, sẽ cho những chùm hoa táo trắng muốt, những trái táo căng mọng trĩu cành...

Mầm cây bé nhỏ ấy là bằng chứng rõ ràng cho một niềm tin: gieo hạt lành, ắt sẽ được quả thơm.

Chào mầm cây bé nhỏ đã đến nơi này, đợi ngày nở hoa để đáp lại niềm tin hồn nhiên của cô bé.

Trương Huỳnh Như Trân  
(Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 123, Bộ Chân trời sáng tạo)

## **BÀI 92: KHO BÁU**

1. Ngày xưa, có hai vợ chồng người nông dân kia quanh năm hai sương một nắng, cuộc bầm cày sâu. Hai ông bà thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng và trở về nhà khi đã lặn mặt trời. Đến vụ lúa, họ cấy lúa, gặt hái xong, lại trồng khoai, trồng cà. Họ không để cho đất nghỉ, mà cũng chẳng lúc nào ngơi tay. Nhờ làm lụng chuyên cần, họ đã gây dựng được một cơ ngơi đàng hoàng.

2. Nhưng rồi, hai ông bà mỗi ngày một già yếu. Hai con trai của họ đều ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền. Ít lâu sau, bà lão qua đời. Rồi ông lão cũng lâm bệnh nặng. Biết mình khó lòng qua khỏi, ông dặn dò các con:

- Cha không sống mãi để lo cho các con được. Ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng.

3. Theo lời cha, hai người con đào bới cả đám ruộng mà chẳng thấy kho báu đâu. Vụ mùa đến, họ đành trồng lúa. Nhờ làm đất kĩ, vụ ấy lúa bội thu. Hết mùa, hai người con lại

ra công đào bới mà vẫn không tìm được gì. Mùa tiếp theo, họ lại đành trồng lúa và vụ ấy lúa cũng bội thu.

Liên tiếp mấy vụ liền được mùa, hai anh em có của ăn của để. Lúc ấy, họ mới hiểu lời dặn dò khi trước của người cha.

Theo Ngụ ngôn Ê-dốp (Nguyệt Tú dịch)  
SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 83, CT 2006

### **BÀI 93: CON SẾ**

1. Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sế non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

2. Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sế già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sế già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

3. Sế già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sế con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

4. Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

5. Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sế bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

Theo Tuốc-ghê-nhép  
(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2, trang 90-91, CT 2006)

### **BÀI 94: CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ**

Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti-gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó quấn chặt một cành. Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti-gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn, nó xòe ra thành chiếc lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng... Có điều Thu chưa vui: Cái Hằng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn!

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mỡ mỗ mấy con sâu rồi thân nhiên rĩa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi. Sự Hằng không tin, Thu cầu viện ông:

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!

Ông nó hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa:

- Ừ, đúng rồi! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hả cháu?

Theo Văn Long  
(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 102-103, CT 2006)

## BÀI 95: NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

Ba em làm nghề gác rừng. Tình yêu rừng của ba đã sớm truyền sang em.

Sáng hôm ấy, ba về thăm bà nội ốm. Chiều đến, em đi loanh quanh theo lối ba vẫn đi tuần rừng. Phát hiện những dấu chân người lớn hằn trên đất, em thắc mắc: “Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào?” Thấy lạ, em lần theo dấu chân. Khoảng hơn chục cây to cộ đã bị chặt thành từng khúc dài. Gần đó có tiếng bần bạc:

- Mày đã dặn lão Sáu Bơ tôi đánh xe ra bìa rừng chưa?

Qua khe lá, em thấy hai gã trộm. Lừa khi hai gã mải cột các khúc gỗ, em lén chạy. Em chạy theo đường tắt về quán bà Hai, xin bà cho gọi điện thoại. Một giọng nói rần rỏi vang lên ở đầu dây bên kia:

- A lô! Công an huyện đây!

Sau khi nghe em báo tin có bọn trộm gỗ, các chú công an dặn dò em cách phối hợp với các chú để bắt bọn trộm, thu lại gỗ.

Đêm ấy, lòng em như lửa đốt. Nghe thấy tiếng bành bịch của xe chở trộm gỗ, em lao ra. Chiếc xe tới gần... tới gần, mắc vào sợi dây chằng ngang đường, gỗ văng ra. Bọn trộm đang loay hoay lượm lại gỗ thì xe công an lao tới.

Ba gã trộm đứng khựng lại như rô-bốt hết pin. Tiếng cồng tay đã vang lên lách cách. Một chú công an vỗ vai em:

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!

*Theo Nguyễn Thị Cẩm Châu*

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 124-125, CT 2006)

## BÀI 96: BUÔN CHUR-LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

Căn nhà sàn chật ních người mặc quần áo như đi hội. Mấy cô gái vừa lười vừa trải những tấm lông thú trắng tấp từ đầu cầu thang tới cửa bếp giữa sàn. Bấy giờ, người già mới ra hiệu dẫn Y Hoa bước lên lối đi bằng lông thú mịn như nhung. Buôn Chur Lênh đã đón tiếp cô giáo đến mở trường bằng nghi thức trang trọng nhất dành cho khách quý.

Y Hoa đến bên già Rok, trưởng buôn, đang đứng đón khách ở giữa nhà sàn. Nhận con dao mà già giao cho, nhằm vào cây cột nóc, Y Hoa chém một nhát thật sâu vào cột. Đó là lời thề của người lạ đến buôn, theo tục lệ, lời thề ấy không thề nói ra mà phải khắc vào cột. Y Hoa được coi là người trong buôn sau khi chém nhát dao.

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen:

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ!

Rồi giọng già vui hẳn lên:

- Bấy giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ùa theo:

- Phải đấy! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong gùi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe thấy rõ cả tiếng tim đập trong lồng ngực mình. Quý hai gôi lên sàn, cô giáo viết thật to, thật đậm hai chữ: “Bác Hồ”. Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi! Chữ cô giáo này! Nhìn kìa!

- A, chữ, chữ cô giáo!

*Theo Hà Đình Cẩn*

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 144-145, CT 2006)

## **BÀI 97: THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN**

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.

Có lần, một người thuyền chài có đứa con nhỏ bị bệnh đậu nặng, nhưng nhà nghèo, không có tiền chữa. Lãn Ông biết tin bèn đến thăm. Giữa mùa hè nóng nực, cháu bé nằm trong chiếc thuyền nhỏ hẹp, người đầy mụn mủ, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Nhưng Lãn Ông vẫn không ngại khổ. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

Một lần khác, có người phụ nữ được ông cho thuốc và giám bệnh. Nhưng rồi bệnh tái phát, người chồng đến xin đơn thuốc mới. Lúc ấy, trời đã khuya nên Lãn Ông hẹn hôm sau đến khám kĩ mới cho thuốc. Hôm sau ông đến thì được tin người chồng đã lấy thuốc khác, nhưng không cứu được vợ. Lãn Ông rất hối hận. Ông ghi trong sổ thuốc của mình “Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải tội giết người. Càng nghĩ càng hối hận”.

Là thầy thuốc nổi tiếng, Lãn Ông nhiều lần được vua chúa vời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ.

Suốt đời, Lãn Ông không vướng vào vòng danh lợi. Ông có hai câu thơ tỏ chí của mình:

*Công danh trước mắt trôi như nước,  
Nhân nghĩa trong lòng chẳng đổi phương.*

*Theo Trần Phương Hạnh*

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 153-154, CT 20062.)

## **BÀI 98: THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN**

Cụ Ún làm nghề thầy cúng đã lâu năm. Khắp làng xa bản gần, nhà nào có người ốm cũng nhờ cụ đến cúng để đuổi tà ma. Nhiều người tôn cụ làm thầy, cấp sách theo cụ học nghề cúng bái.

Vậy mà gần một năm nay, chẳng hiểu cái ma nào làm cho cụ Ún ốm. Bụng cụ đau quặn, lăm lăm tưởng như có con dao cứa mạnh vào từng khúc ruột. Các học trò của cụ đã nhiều lần cúng cho thầy mà bệnh tình không thuyên giảm.

Thấy cha ngày càng đau nặng, con trai cụ khẩn khoản xin đưa cụ đi bệnh viện. Anh nói mãi, nể lời, cụ mới chịu đi.

Bác sĩ bảo cụ bị sỏi thận, phải mổ lấy sỏi ra. Cụ sợ mổ. Hơn nữa, cụ không tin bác sĩ người Kinh bắt được con ma người Thái. Thế là cụ trốn về nhà. Nhưng về đến nhà, cụ lại lên cơn đau quặn quại. Cụ bắt con mời thầy Vui, học trò giỏi nhất của cụ, đến cúng trừ ma. Cúng suốt ngày đêm, bệnh vẫn không lui.

Sáng hôm sau, bỗng có hai người áo trắng tất tả phi ngựa đến. Hóa ra họ là bác sĩ và y tá bệnh viện đi tìm cụ Ún. Bác sĩ tiêm thuốc giảm đau, cụ Ún thấy đỡ. Ngồi bên giường người bệnh, ông bác sĩ ôn tồn giải thích. Gia đình lại đưa cụ lên bệnh viện.

Nửa tháng sau, cụ Ún khỏi bệnh. Về nhà, cụ nói với bà con:

- Từ nay, tôi dứt khoát bỏ nghề thầy cúng. Bà con ốm đau nên đi bệnh viện.

*Theo Nguyễn Lăng*

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 158, CT 2006)

## BÀI 99: ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI

1. Lúc nhỏ, I-sắc Niu-ton là cậu bé ít nói nhưng rất thích tìm tòi, sáng chế. Cậu thường xuyên tự thiết kế và làm ra các đồ chơi tinh xảo.

2. Năm hơn mười tuổi, trên đường đi học, Niu-ton quan sát thấy bóng của mình cứ chạy dài ở đằng trước. Đến trưa thì cái bóng ngắn lại. Buổi chiều, cái bóng đổi hướng và lại dài ra. Mấy ngày liền đều như vậy, cậu cảm thấy Mặt Trời chuyển động có quy luật. Hằng ngày, cậu “đuổi theo” bóng nắng khắp nơi, ghi lại sự thay đổi vị trí của bóng mình theo từng giờ.

3. Từ những điều quan sát được, Niu-ton đã chế tạo một chiếc đồng hồ bóng nắng có hình tròn. Mặt đồng hồ có khắc nhiều vạch, ở giữa cắm một cái que. Nhờ bóng que đổ xuống các vạch khác nhau mà có thể biết được lúc đó là mấy giờ. Cậu chỉ vào một vạch và nói với bà: “Khi bóng đổ xuống đây thì bà có thể biết là cháu đã tan học”.

4. Sau khi làm xong, Niu-ton đặt đồng hồ ở giữa làng để nó bao giờ cho mọi người. Mỗi lần nhìn thấy “đồng hồ Niu-ton”, mọi người lại nhớ đến cậu bé khéo tay, thông minh của làng mình.

Minh Đức tổng hợp

(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 90-91, Bộ Chân trời sáng tạo)

## BÀI 100: BÁC SĨ SÓI

1. Thấy Ngựa đang ăn cỏ, Sói thèm rỏ dãi. Nó toan xông đến ăn thịt Ngựa, nhưng lại sợ Ngựa chạy mất. Nó bèn kiếm một cặp kính đeo mắt, một ống nghe cặp vào cổ, một áo choàng khoác lên người, một chiếc mũ thêu chữ thập đỏ chụp lên đầu. Xong, nó khoan thai tiến về phía Ngựa.

2. Sói đến gần, Ngựa mới phát hiện ra. Biết là cuống lên thì chết, Ngựa bình tĩnh đợi xem Sói giờ trò gì.

Sói đến gần Ngựa, giả giọng hiền lành, bảo:

- Bên xóm mòi ta sang khám bệnh. Ta đi ngang qua đây, nếu cậu có bệnh, ta chữa giúp cho.

Ngựa lễ phép:

- Cảm ơn bác sĩ. Cháu đau chân quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

Sói đáp:

- Chà! Chà! Chữa làm phúc, tiền với nong gì. Đau thế nào? Lại đây ta xem.

- Đau ở chân sau đấy ạ. Phiền ông xem giúp.

3. Sói mừng rơn, mon men lại phía sau, định lựa miếng đớp sâu vào đùi Ngựa cho Ngựa hết đường chạy.

Ngựa nhón nhón chân sau, vờ rên rỉ. Thấy Sói đã cúi xuống đúng tầm, nó tung vó đá một cú trời giáng, làm Sói bật ngựa, bốn cẳng hươ giữa trời, kính vỡ tan, mũ văng ra...

Theo La phong-ten (Huỳnh Lý dịch)

SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 41, CT 2006

-----Hết-----